TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
---	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **483**/2022/HSPT
Ngày: 13/7/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 11 đến 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", bị cáo Nguyễn Đức Ch phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 486/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo*:**

1. Phạm Thị Kim T, sinh ngày 19/02/1971, tại tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội; nơi đăng ký NKTT: Số 46, ngõ 160, phố Hào Nam, pH Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 1401, Chung cư 36 Hoàng Cầu, pH Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có bố là ông Phạm Văn H, đã chết; có mẹ là bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1949; chồng là Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1963; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Bí thư Chi bộ phòng Đăng ký kinh doanh Đảng bộ Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 4181-QĐ/ĐUK ngày 03/12/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam T16 - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Thu H, sinh ngày 04/3/1974, tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật; nghề nghiệp: Nguyễn Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 211 nhà B6, Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có bố là ông Phạm Đình H, sinh năm 1938; có mẹ là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1941; chồng là Trần Đức M, sinh năm 1971; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Bí thư Chi bộ Văn phòng thuộc Đảng bộ Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 4332-QĐ/ĐUK ngày 30/12/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2019, hiện đang bị chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đức Ch, sinh ngày 03/8/1967, tại tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; nơi đăng ký NKTT: Số 174 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 88 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, đã bị khai trừ Đảng theo Quyết định số 2549-QĐNS/TW ngày 25/12/2020 của Ban Chấp hành Trung ương; có bố là ông Nguyễn Đức Th (tên gọi khác: Nguyễn Đức T), sinh năm 1938; có mẹ là bà Ngô Thị V, sinh năm 1940; vợ là Nguyễn Thị Trúc Chi H, sinh năm 1966; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 442 ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội *"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ",* tổng hợp với hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 468/2020/HSST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội *"Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước"*, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **10** (mười) năm tù, thời hạn tính từ ngày 28/8/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam B14, Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị T: Các luật sư Vũ Xuân Nam, Phạm Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Lâm - Công ty luật TNHH Hoàn Kiếm, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thu H: Các luật sư Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hằng Nga - Công ty luật TNHH Hoàng Hải Anh và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Ch:

- Các luật sư: Đào Thị Bích Thủy (vắng mặt); Nguyễn Huy Thiệp - Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Luật sư Nguyễn Văn Tú - Công ty luật TNHH Fanci, chi nhánh Thăng Long, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Luật sư Nguyễn Thị Hoài Linh - Công ty luật TNHH LEGALMAX, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**** Nguyên đơn dân sự:*** Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội; trụ sở: Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, pH Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Anh T - Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T - Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh. Có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Đại diện Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nhật Cường (Công ty Nhật Cường); trụ sở: 39 - 41 phố Lý Quốc Sư, pH Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đông Kinh; trụ sở: Số 6 ngõ 6 phố Võng Thị, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Ông Trần Đức M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 211 B6 Tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 46, ngõ 160 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**** Những người giám định:***

- Bà Kim Ánh H - Giám định viên tư pháp Bộ Kế hoạch & Đầu tư. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe.

- Ông Phạm Quang H - Giám định viên tư pháp Bộ Kế hoạch & Đầu tư. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Vân A - Giám định viên tư pháp Bộ Tài chính. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do công tác.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: Có văn bản số 62/GUQ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022, có văn bản số 62/GUQ-UBND ngày 04/7/2020 ủy quyền cho Sở KH&ĐT Hà Nội tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn T - Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh. Có mặt.

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Th - Giám đốc Trung tâm hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp. Có mặt.

- Bộ Nội vụ:

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Th, Phó Chánh văn phòng. Bộ Nội vụ. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do công tác.

- Sở Thông tin và truyền thông Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến S - Trưởng phòng CNTT. Vắng mặt.

- Sở Tài chính thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh C - Phó trưởng phòng Tài chính hành chính sự nghiệp. Có mặt.

- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh T, Chức vụ: Cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Th - Giám đốc Trung tâm hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 20, dãy 16A7, làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 03, Thấp tầng 7, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Trúc Chi H; Nơi cư trú: Số 88 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Nhật Cường *(Nhật Cường Software);* Trụ sở: 39 - 41 phố Lý Quốc Sư, pH Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là UBND thành phố Hà Nội), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thành phố Hà Nội; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch & Đầu tư. Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Kế hoạch và Đầu tư, gồm: Tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội, hoạt động đấu thầu, đăng ký kinh doanh… trong phạm vi thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định 1852/QĐ-BKHĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Thông tư 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/1/2013 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 31/12/2014, về việc triển khai thực hiện công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và giao cho Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội là cơ quan chủ trì

thực hiện. Quá trình triển khai, Bộ Kế hoạch & Đầu tư có các Văn bản số 1060/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/02/2015, số 62/ĐKKD-CSDL ngày 06/3/2015, số 100/ĐKKD-CSDL yêu cầu Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội chuyển đổi dữ liệu doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 22/5/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 714/QĐ-TTg về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, trong đó có cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Ngày 14/9/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, trong đó tại Khoản 11 Điều 3, Khoản 4 Điều 27, Điều 30 đã nêu cụ thể những nội dung quy định về công tác chuẩn hóa, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký kinh doanh. Theo đó, khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch & Đầu tư phải thực hiện việc số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tải và lưu trữ đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận từ trước đây và chưa được số hóa khi thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp thì hàng năm Phòng đăng ký kinh doanh xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách để tổ chức thực hiện việc chuyển đổi thông tin và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dưới dạng văn bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Ngày 29/10/2015, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND về việc triển khai thực hiện công tác chuẩn hóa, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, thay thế Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 31/12/2014, tiếp tục giao cho Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Thực hiện các quy định và kế hoạch nêu trên, trong thời gian từ năm 2015 đến cuối năm 2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội làm chủ đầu tư thực hiện 03 gói thầu ***"Số hóa hồ sơ đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội"*** năm 2015, 2016, 2017 (sau đây viết tắt là gói thầu số hóa), tương ứng với 03 hợp đồng kinh tế được ký kết với các doanh nghiệp, đến nay đã quyết toán, thanh lý hợp đồng. Kết quả điều tra xác định trong quá trình thực hiện 02 gói thầu số hóa năm 2016 và gói thầu số hóa năm 2017 do Liên danh Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nhật Cường và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đông Kinh (sau đây viết là Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh) thực hiện đã xảy ra nhiều sai phạm, vi phạm về đấu thầu trong việc lập hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng kinh tế, gây thiệt hại tài sản cho Nhà nước, cụ thể:

1.1. Về gói thầu Số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2016.

Ngày 25/4/2015, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Tờ trình số 319/TTr-KH&ĐT do ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc Sở ký, gửi UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch chuẩn hóa, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, với dự toán đơn giá Scan tài liệu hồ sơ 1.053 đồng/trang văn bản; đính tài liệu Scan lên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Quốc gia (sau đây viết tắt là Hệ thống Quốc gia) 21.500 đồng/tài liệu (chia

ra thành 3.600 đồng/bộ). Ngày 14/8/2015, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có văn bản số 2813/KH&ĐT-VP do ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc Sở ký gửi Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2016 của Sở Kế hoạch & Đầu tư, trong đó dự toán kinh phí công tác số hóa hồ sơ 17.103.868.920 đồng, đơn giá Scan 1.053 đồng/trang. Sau đó, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ban hành Tờ trình số 642/TTr-KH&ĐT ngày 30/9/2015 do Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở ký, trình UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Kế hoạch chuẩn hóa, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, nâng dự toán đơn giá Scan tài liệu hồ sơ lên 2.850 đồng/trang văn bản theo quy định khoản 5 Điều 4 Thông tư 194/2012/TT-BTCngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính với lý do sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử không hiệu đính sang thông tin dạng văn bản điện tử có hiệu đính; đính tài liệu Scan lên hệ thống 21.500 đồng/tài liệu *(chia ra thành 3.600 đồng/bộ).*

Ngày 10/12/2015, Nguyễn Đức Ch, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ký Quyết định 6788/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội, trong đó dự toán cho công tác số hóa là 42.910.016.303 đồng.

Ngày 28/12/2015, ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư ký Văn bản số 4955/KH&ĐT-VP, gửi Sở Tài chính thành phố Hà Nội cho ý kiến thẩm tra dự kiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của Sở Kế hoạch & Đầu tư, trong đó có nội dung thực hiện việc số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tại phần số hóa hồ sơ tài liệu xác định dự toán: Đơn giá quét tài liệu được căn cứ theo Khoản 5 Điều 4 Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính, với mức chi đơn giá Scan là 2.850 đồng/trang, bao gồm phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin, đồng thời giải thích hiệu đính là "*rà soát lỗi sau đó sửa lại cho đúng so với bản gốc"*. Ngày 30/12/2015, Sở Tài chính có Văn bản số 7314/STC-HCSN, gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Hà Nội, về việc thẩm tra phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2016 của Sở Kế hoạch & Đầu tư. Căn cứ Quyết định số 6788/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 7314/STC-HCSN ngày 30/12/2015, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ban hành Quyết định 557/QĐ-KH&ĐT ngày 30/12/2015 do ông Ngô Văn Q, Giám đốc Sở ký, về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2016, cho các đơn vị trực tuyếnhuộc Sở tổ chức thực hiện.

Sau khi có các quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ban hành các Quyết định số 21, 22 ngày 27/01/2016 (đều do Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở ký), về việc phê duyệt khối lượng, dự toán và kế hoạch đấu thầu gói thầu "Số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội - năm 2016", nội dung: Đính lên hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia 13.400.570 trang A4 tương đương 329.072 hồ sơ, đơn giá Scan 2.850 đồng/trang A4, đính tài liệu lên hệ thống đăng ký quốc gia 3.600 đồng/tài liệu; dự toán kinh phí 42.910.016.000 đồng; nguồn vốn chi sự nghiệp khoa học công nghệ (nghiệp vụ ngoài định mức) năm 2016; hình thức lựa chọn

nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước; thời gian thực hiện hợp đồng 270 ngày. Cùng ngày, Nguyễn Tiến H, ký Quyết định số 23, thành lập Tổ chuyên gia xét thầu các gói thầu số hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2016 gồm 09 thành viên, do Phạm Thị Kim T, Trưởng phòng đăng ký kinh doanh số 01 làm Tổ trưởng, Phạm Thị Thu H, Chánh văn phòng làm Tổ phó. Tổ chuyên gia có nhiệm vụ xây dựng Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.

Ngày 01/02/2016, Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư ký Quyết định số 24, ban hành Hồ sơ mời thầu. Ngày 21/4/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư phát hành Hồ sơ mời thầu đối với gói thầu số hóa năm 2016, với những tiêu chí chủ yếu sau:

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: 01 hợp đồng có giá trị là 35 tỷ đồng trở lên;

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Scan 13.400.570 trang tài liệu; đính tài liệu đã được Scan lên Hệ thống Quốc gia;

- Yêu cầu về kỹ thuật:

+ Yêu cầu chung: Việc số hóa tài liệu đảm bảo mục tiêu bảo quản lâu dài và khai thác trực tiếp tại đơn vị.

+ Yêu cầu cụ thể: Áp dụng công nghệ nhận dạng và phân loại tự động tài liệu (để đảm bảo khả năng về thời gian triển khai). Kết nối, truyền tải lên hệ thống phần mềm đăng ký doanh nghiệp quốc gia để sẵn sàng tích hợp dữ liệu đã số hóa từ Sở lên Cục quản lý đăng ký kinh doanh.

- Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm: Kết quả dữ liệu số hóa phải được tổ chức theo quy tắc thuận tiện tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có của Sở Kế hoạch & Đầu tư;

- Yêu cầu tích hợp dữ liệu: Dữ liệu sau khi được số hóa phải được tự động phân loại; kết nối, truyền tải tự động lên Hệ thống phần mềm đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Sở Kế hoạch & Đầu tư đã triển khai xong bước thông báo mời thầu ngày 15/4/2016 trên Báo Đấu thầu số 70, hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ *(túi hồ sơ kỹ thuật và túi hồ sơ tài chính)*. Đến trước thời điểm đóng thầu (ngày 16/5/2016), có 06 nhà thầu mua hồ sơ dự thầu, gồm: Công ty Cổ phần công nghệ Bằng Hữu, Công ty Cổ phần thiết bị Tràng An, Công ty FSI, Công ty Cổ phần giải pháp Siêu Việt, Công ty Đông Kinh, Công ty Cổ phần phát triển công nghệ hành chính ADDJ, trong đó có 04 nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu, gồm: Công ty Cổ phần công nghệ Bằng Hữu, Công ty Cổ phần thiết bị Tràng An, Công ty FSI, Công ty Cổ phần giải pháp Siêu Việt, đủ các điều kiện để mở thầu theo quy định.

Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội thông báo tổ chức mở thầu vào sáng ngày 16/5/2016.

Chiều tối ngày 15/5/2016, Bùi Quang H, Tổng Giám đốc Công ty Nhật Cường gửi Email cho Nguyễn Đức Ch, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội vào địa chỉ chunghinhsu@gmail.com, đề xuất Nguyễn Đức Ch chỉ đạo Sở Kế hoạch

& Đầu tư lùi ngày đóng thầu thêm 02 tuần để Bùi Quang H giới thiệu một công ty tham gia đấu thầu. Ngay sau khi Bùi Quang H gửi Email, Nguyễn Đức Ch đã 02 lần gọi điện cho Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội, yêu cầu đình chỉ gói thầu số hóa năm 2016 do Sở dự kiến mở thầu vào sáng ngày 16/5/2016. Đến đầu giờ sáng ngày 16/5/2016, trong khi Sở Kế hoạch & Đầu tư đang họp giao ban, có sự tham gia của Ban Giám đốc, các Trưởng phòng, Giám đốc trung tâm, Nguyễn Đức Ch tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn T chỉ đạo đình chỉ, dừng thực hiện đấu thầu gói thầu số hóa năm 2016. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Đức Ch - Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã giao cho Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở, Phạm Thị Kim T, Trưởng phòng đăng ký kinh doanh, Tổ trưởng Tổ chuyên gia và Phạm Thị Thu H, Chánh Văn phòng, Tổ phó Tổ chuyên gia dừng thực hiện gói thầu trên. Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H đã tham mưu, trình Nguyễn Tiến H ký Thông báo số 2109/KH&ĐT-ĐKKD ngày 16/5/2016 gửi các nhà thầu về việc tạm dừng triển khai lựa chọn nhà thầu, gói thầu, với căn cứ là: Điều 73, 74 Luật Đấu thầu và chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố.

Ngày 25/5/2016, UBND thành phố Hà Nội có Thông báo số 145/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND tại cuộc họp giao ban chuyên đề về công nghệ thông tin, trong đó có nội dung tại điểm 2.1, mục 2: "*Sở Kế hoạch & Đầu tư lựa chọn công nghệ số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đảm bảo tích hợp với hệ thống chung của Thành phố"*.

Ngày 30/5/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Văn bản số 641/BC-KH&ĐT do Nguyễn Văn T, Giám đốc ký, gửi Nguyễn Đức Ch, Chủ tịch UBND thành phố, trong đó nêu: Việc triển khai thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 đủ các điều kiện để mở thầu theo quy định. Tuy nhiên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc tạm dừng đối với gói thầu trên, Sở Kế hoạch & Đầu tư đã thông báo tới các nhà thầu về việc tạm dừng triển khai lựa chọn nhà thầu gói thầu số hóa năm 2016. Đối với công tác tích hợp cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp và hộ kinh doanh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố theo Thông báo số 145/TB-UBND ngày 25/5/2016 của UBND thành phố, trong quá trình thực hiện gói thầu số hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Kế hoạch & Đầu tư đã đưa yêu cầu về kết quả của toàn bộ tài liệu doanh nghiệp sau khi được Scanphải được tích hợp tự động vào Hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh Quốc gia (bắt buộc) và đồng thời phải tích hợp vào Hệ thống phần mềm quản lý toàn bộ các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố Hà Nội, đây là phần mềm đã được Sở Kế hoạch & Đầu tư hoàn thành từ 25/4/2016 và sẽ đáp ứng được yêu cầu tích hợp và Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố khi được xây dựng. Sở Kế hoạch & Đầu tư đề nghị UBND thành phố cho phép tiếp tục triển khai đấu thầu.

Ngày 14/6/2016, ông Nguyễn Doãn T, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ký Văn bản số 3551/UBND-KT gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông chấp thuận đề xuất của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Văn bản 641/BC-KH&ĐT và chỉ đạo Sở Kế hoạch & Đầu tư phối hợp, thống nhất với Sở Thông tin

và Truyền thông trong quá trình triển khai đảm bảo tích hợp cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp và hộ kinh doanh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu chung của Thành phố.

Ngày 05/7/2016, Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư ký văn bản số 3298/KH&ĐT-ĐKKD01, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến phối hợp cùng Sở Kế hoạch & Đầu tư để thực hiện theo chỉ đạo của UBND thành phố tại Văn bản số 3551/UBND-KT. Ngày 15/7/2016, bà Phan Lan T, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông ký Văn bản số 1220/STTTT, trong đó có nội dung đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư đảm bảo toàn bộ kết quả dữ liệu số hóa về doanh nghiệp của thành phố phải được lưu trữ tại hệ thống cơ sở dữ liệu chung của thành phố, trước mắt tích hợp vào hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh hộ cá thể của thành phố để đảm bảo chia sẻ, khai thác cho các cơ quan, đơn vị của thành phố khi có nhu cầu. Đồng thời, Sở cần lựa chọn công nghệ số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp để đảm bảo tích hợp với hệ thống dùng chung của Thành phố (theo Thông báo số 145/TB-UBND). Văn bản này còn gửi cho Công ty Nhật Cường để phối hợp.

Ngày 30/7/2016, Bùi Quang H gửi Email cho Nguyễn Đức Ch vào địa chỉ chunghinhsu@gmail.com, trong đó có nội dung đề xuất Nguyễn Đức Ch dừng tất cả gói thầu số hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội để giao cho Công ty Nhật Cường thực hiện và cho rằng nếu thành phố Hà Nội làm đơn lẻ sẽ không tích hợp được vào hệ thống dùng chung của Thành phố. Đồng thời, nếu thành phố Hà Nội giao công tác số hóa cho Công ty Nhật Cường thực hiện thì mang lại một khoản thu nhập cho Công ty Nhật Cường. Hiện, Công ty Nhật Cường đã làm xong thủ tục độc quyền phân phối công nghệ số hóa ABBYY của Cộng hòa Liên bang Nga.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc đưa công nghệ mới hiện đại trong việc số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, ngày 01/8/2016, đại diện Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội và đại diện Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Nhật Cường (viết tắt là Nhật Cường Software - là một Công ty trong hệ thống Nhật Cường của Bùi Quang H) trao đổi, làm việc về thực hiện thí điểm số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và giải pháp về đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Ngày 04/8/2016, Nhật Cường Software có Văn bản số 09-2016/CV-NCSW gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, theo đó: Nhật Cường Software sẽ tiến hành số hóa miễn phí 8.725 trang, thời gian dự kiến 03 ngày dựa trên dây chuyền số hóa khoa học, hiện đại và phần mềm số hóa ưu việt của hãng ABBYY (Nga)…dự kiến sẽ số hóa toàn bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trong năm 2016.

Ngày 04/8/2016, Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký văn bản số 3961/KH&ĐT-VP gửi UBND thành phố và Nguyễn Đức Ch - Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, trong đó nêu rõ: Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, Sở Kế hoạch & Đầu tư đã làm việc với Nhật Cường Software và đề nghị chấp thuận Công ty Nhật Cường thực hiện thí điểm số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo giải pháp kỹ thuật công nghệ mà doanh nghiệp đề xuất và thực hiện miễn phí... Căn cứ đánh giá, nghiệm thu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về chất lượng, giải pháp công nghệ thực hiện thí điểm của Công ty Nhật Cường, Sở Kế hoạch & Đầu tư sẽ hoàn thiện hồ sơ lựa chọn nhà thầu (*bổ sung nội dung về*

giải pháp công nghệ thực hiện số hóa - nếu có) và thực hiện các thủ tục đấu thầu. Ngày 05/8/2016, Nguyễn Đức Ch - Chủ tịch UBND thành phố có bút phê tại Phiếu xử lý văn bản số đến 29819 gửi bà Phan Lan T - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Nguyễn Văn T - Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư, nội dung đồng ý cho làm thí điểm, kiểm tra kỹ lưỡng kết quả và báo cáo lại.

Ngày 20/9/2016, Nhật Cường Software có Báo cáo số 10-2016/CV-NCSW gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư về kết quả số hóa giai đoạn 1. Ngày 02/11/2016, Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư ký Văn bản số 1363/BC-KH&ĐT gửi UBND thành phố báo cáo về kết quả thực hiện thí điểm số hóa, trong đó nêu: Sở Kế hoạch & Đầu tư đã cho Công ty Nhật Cường Software thực hiện thí điểm số hóa theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, Nhật Cường Software mới hoàn thành được việc Scan văn bản, vẫn chưa hoàn thành xây dựng công cụ đồng bộ tự động để cập nhật số hồ sơ sau khi được Scan lên Hệ thống thông tinđăng ký kinh doanh quốc gia theo quy định. Tại Văn bản này, Sở Kế hoạch & Đầu tư đề xuất hoàn thiện hồ sơ lựa chọn nhà thầu *(có bổ sung cập nhật thêm vào hồ sơ mời thầu những yêu cầu về giải pháp, tiêu chuẩn kỹ thuật số hóa tài liệu đã thực hiện thí điểm)* để tiếp tục triển khai đấu thầu.

Ngày 23/11/2016, Văn phòng UBND thành phố có Văn bản số 11146/VP-KT gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư thông báo ý kiến của ông Nguyễn Doãn Toàn, Phó Chủ tịch UBND thành phố: Giao Sở Kế hoạch & Đầu tư thống nhất với Nhật Cường Software báo cáo bổ sung UBND thành phố về kết quả thực hiện công tác số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 1. Mặc dù Nhật Cường Software thực hiện việc số hóa chưa đáp ứng được yêu cầu nhưng Sở Kế hoạch & Đầu tư vẫn tiến hành sửa đổi hồ sơ mời thầu và thực hiện đấu thầu gói thầu số hóa năm 2016.

Sau khi thực hiện thí điểm, trong khoảng thời gian Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội sửa đổi Hồ sơ mời thầu, theo chỉ đạo của Bùi Quang H, Lê Duy T, Giám đốc kinh doanh Công ty Đông Kinh đã trực tiếp gặp Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội trao đổi, đề xuất tạo điều kiện giúp đỡ Công ty Nhật Cường tham gia, trúng thầu gói thầu số hóa năm 2016. Nguyễn Văn T nhất trí ủng hộ và điện thoại cho Phạm Thị Thu H trực tiếp làm việc với Lê Duy T. Trong các ngày 17/11/2016 và ngày 02/12/2016, Lê Duy T đã gửi Email trao đổi với Phạm Thị Kim T, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh, Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Phạm Thị Thu H, Chánh Văn phòng, Tổ phó Tổ chuyên gia, thống nhất nội dung điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, tiêu chuẩn về nhân sự chủ chốt, các yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu. Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H đã thống nhất sửa đổi phần kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự được chia thành 02 loại, gồm: Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự về quy mô có tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị là 35 tỷ đồng và 03 Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự theo tính chất công việc; yêu cầu đính tài liệu số hóa kết nối, truyền tải lên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Hệ thống phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời đưa vào hồ sơ mời thầu những nội dung đã thống nhất với Lê Duy T, cụ thể: "Đề xuất giải pháp toàn bộ quy trình số hóa phải được

vận hành trên các hệ thống phần mềm, bao gồm: Phần mềm quét chuyên dụng, hệ thống phân loại tài liệu tự động, hệ thống số hóa tài liệu, hệ thống quản lý lưu trữ tài liệu. Các hệ thống phần mềm này phải được tích hợp trong một thể thống nhất để việc trao chuyển dữ liệu là hoàn toàn tự động. Phải áp dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR) để tạo ra các File PDF 2 lớp. Nhà thầu phải có thư hỗ trợ triển khai gói thầu của hãng sản xuất đối với các phần mềm nhận dạng ký tự quang học (OCR) và phần mềm tự động phân loại tài liệu...Dữ liệu sau khi số hóa phải được tự động phân loại; kết nối, truyền tải tự động lên hệ thống phần mềm đăng ký doanh nghiệp quốc gia và phải được tích hợp vào phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Ngày 25/11/2016, Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký Quyết định số 374/QĐ-KH&ĐT, về việc phê duyệt điều chỉnh hồ sơ mời thầu gói thầu số hóa năm 2016. Ngày 01/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Văn bản số 6669, về việc tiếp tục triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số hóa năm 2016, cụ thể: Thời gian tiếp tục phát hành hồ sơ mời thầu từ 14 giờ ngày 02/12/2016; thời điểm đóng thầu 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2016; thời điểm mở thầu hồi 10 giờ ngày 23/12/2016. Ngày 02/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư phát hành Hồ sơ mời thầu sửa đổi gói thầu số hóa năm 2016.

Sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội phát hành Hồ sơ mời thầu sửa đổi ngày 02/12/2016, Lê Duy T thống nhất với Bùi Quang H và báo cáo Võ Việt H, Giám đốc Công ty Đông Kinh về việc nhờ hồ sơ pháp nhân của một số Công ty làm "quân xanh" nộp hồ sơ dự thầu để đủ số lượng nhà thầu tham gia và bỏ giá thầu khi cần thiết nhằm tạo điều kiện cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu. Thông qua bà Nguyễn Thu Thủy, nhân viên Công ty Tecapro, Lê Duy T đã mua và xây dựng hồ sơ dự thầu cho các Công ty Cổ phần TECOTEC Group, Công ty TNHH công nghệ Thiên Phúc, cùng với hồ sơ dự thầu của Công ty Nhật Cường để tham gia đấu thầu gói thầu số hóa năm 2016. Đồng thời, theo chỉ đạo của Bùi Quang H, Lê Duy T phối hợp với các nhân viên của Công ty Nhật Cường lập "khống" Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Nhật Cường với Công tyTNHH Thương mại Minh Hoa (Công ty Minh Hoa; trên hợp đồng đại diện Công ty Nhật Cường ký là Bùi Quang H, đại diện Công ty Minh Hoa ký là bà Nguyễn Thị Trúc Chi H) để đưa vào hồ sơ năng lực, tham gia đấu thầu. Đến trước thời điểm đóng thầu, có 05 nhà thầu mua hồ sơ dự thầu, gồm: Công ty Nhật Cường, Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và phát triển công nghệ FSI, Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT, Công ty Cổ phần TECOTEC Group, Công ty TNHH công nghệ Thiên Phúc); có 03 nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu, gồm: Công ty Nhật Cường, Công ty Cổ phần TECOTEC Group, Công ty TNHH công nghệ Thiên Phúc. Ngày 21/12/2016, Công ty Nhật Cường có Văn bản số 17-2016/CV-NC về việc thay đổi tư cách tham dự thầu, đề xuất đơn vị tham gia đấu thầu là Liên danh Công ty Nhật Cường và Công ty Đông Kinh, trong đó, Công ty Nhật Cường đảm nhận 76%, Công ty Đông Kinh đảm nhận 24% khối lượng giá trị gói thầu.

Ngày 23/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội đóng thầu, tiến hành mở thầu hồ sơ đề xuất kỹ thuật gồm các nhà thầu: Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh, Công ty cổ phần TECOTEC Group, Công ty TNHH công nghệ Thiên Phúc. Tổ chuyên gia xét thầu tiến hành chấm thầu hồ sơ kỹ thuật. Cùng ngày, Sở Kế hoạch & Đầu tư có Văn bản số 7167/KH&ĐT gửi Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh về việc làm rõ nội dung công việc của Hợp đồng số 06/2016/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Nhật Cường và Công ty Minh Hoa do nhà thầu cung cấp trong hồ sơ dự thầu để làm cơ sở đánh giá sự phù hợp theo phân công trách nhiệm thực hiện công việc của từng thành viên trong Liên danh theo thỏa thuận Liên danh đã ký. Ngày 24/12/2016, Công ty Nhật Cường có Văn bản số 18/2016/CV-NC gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư làm rõ thông tin hồ sơ dự thầu, nội dung: Phần mềm ERP áp dụng công nghệ số hóa, bóc tách thông tin tự động của hãng ABBYY. Ngày 24/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có thông báo số 1222/TB-KH&ĐT về danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu là Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh.

Ngày 25/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội mở thầu hồ sơ đề xuất tài chính, giá dự thầu của Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh là 42.890.323.010 đồng, đáp ứng yêu cầu về tài chính của gói thầu. Cùng ngày, Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư ký Quyết định số 389/QĐ-KH&ĐT phê duyệt Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu và Thông báo số 1223/TB-KH&ĐT gửi Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh mời thương thảo hợp đồng gói thầu. Công ty Nhật Cường có Văn bản số 19/2016/CV-NC gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư chấp thuận vào thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Thừa ủy quyền của Phó Giám đốc Sở, Phạm Thị Thu H, Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội và Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh thương thảo hợp đồng. Ngày 26/12/2016, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Thông báo số 1227/TB-KH&ĐT gửi liên danh Nhật Cường - Đông Kinh về việc đã trúng thầu.

Ngày 26/12/2016, ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cùng Bùi Quang H, Tổng Giám đốc Công ty Nhật Cường và Võ Việt H, Giám đốc Công ty Đông Kinh ký Hợp đồng kinh tế số 01-2016/HĐKT/HAPI-NC-DKC về việc thực hiện gói thầu số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp năm 2016, trị giá 42.889.239.000 đồng, thời gian thực hiện 265 ngày, phạm vi công việc: Scan hồ sơ mới 5.162.950 trang, Scan hồ sơ thay đổi 6.124.420, Scan hồ sơ còn lại 913.200 trang, Scan hồ sơ FDI 1.200.000 trang; tổng Scan 13.400.570 trang; Đính lên Hệ thống Quốc gia 329.072 tài liệu. Đơn giá Scan 2.849 đồng/trang A4, đính tài liệu lần lượt là 3.553 đồng, 21.494 đồng/tài liệu. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội và Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh ký Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 07/9/2017 điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng từ 265 ngày thành 330 ngày, Phụ lục hợp đồng số 05 ngày 30/11/2017 điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng từ 330 ngày thành 480 ngày, Phụ lục hợp đồng số 06 ngày 09/04/2018 điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng từ 480 ngày thành 730 ngày.

Sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư ký hợp đồng với Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh, Bùi Quang H, Tổng giám đốc Công ty Nhật Cường đã chuyển

nhượng 100% công việc theo nội dung hợp đồng đã ký kết cho Công ty Đông Kinh thực hiện, với trị giá 29.084.000.000 đồng, theo Hợp đồng số 01/2017/ HĐKT/NC-ĐK ngày 03/01/2017 được ký giữa Công ty Nhật Cường và Công ty Đông Kinh.

Kết quả thực hiện hợp đồng: Tổng số Scan 13.896.860 trang *(vượt 496.290 trang)*, đính lên hệ thống 182.154 tài liệu, đạt tỉ lệ 55,3% so với yêu cầu của gói thầu và phạm vi công việc theo Hợp đồng. Từ ngày 29/12/2016 đến ngày 25/01/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội đã thanh toán cho Công ty Nhật Cường 38.300.974.789 đồng *(việc thanh toán theo từng tiến độ hoàn thành công việc)*; ngày 24/12/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư đã sử dụng kết quả xác nhận tại Văn bản số 392/ĐKKD-CSDL ngày 20/12/2018 của Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư để quyết toán, thanh lý hợp đồng đối với việc đẩy lên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia 182.154 trang tài liệu; ngày 15/01/2019 thanh toán số tiền còn lại là 4.585.872.060 đồng. Tổng số tiền Sở Kế hoạch & Đầu tư đã thanh toán cho Công ty Nhật Cường là 42.886.846.849 đồng. Công ty Nhật Cường đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Đông Kinh 29.040.000.000 đồng.

1.2. Về gói thầu Số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017.

Ngày 29/9/2017, ông Nguyễn Mạnh Q - Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký Văn bản số 6130/KH&ĐT-VP gửi Sở Tài chính đăng ký bổ sung dự toán 2017, phục vụ công tác số hóa tài liệu đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, với dự toán kinh phí là 18.162.000.000 đồng, trong đó: Đơn giá Scan 2.850 đồng/trang A4; đơn giá đính tài liệu lên Hệ thống Quốc gia là 3.600 đồng/tài liệu.

Ngày 09/10/2017, Liên Sở Tài chính - Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Tờ trình số 6425/TTrLS:TC-KH&ĐT, gửi UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung dự toán từ nguồn tăng thu ngân sách thành phố năm 2016, trong đó có gói thầu số hóa năm 2017 là 18.162.000.000 đồng.Ngày 04/12/2017, UBND thành phố Hà Nội có Quyết định 8425/QĐ-UBND về việc bổ sung dự toán ngân sách thành phố năm 2017 từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2016, trong đó dự toán gói thầu số hóa năm 2017 là 18.162.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2017, Nguyễn Tiến H, Phó Giám đốcSở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký Quyết định phê duyệt khối lượng, dự toán gói thầu số hóa năm 2017, trong đó: Scan tài liệu hồ sơ 6.000.000 trang với đơn giá 2.850 đồng/01 trang; Đính 295.000 tài liệu lên Hệ thống Quốc gia với đơn giá 21.500 đồng/tài liệu (chia ra thành 3.600 đồng/bộ); dự toán kinh phí 18.162.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2017, ông Nguyễn Mạnh Q, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký Quyết định số 433/QĐ-KH&ĐT, giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2017 (theo quyết định phân bổ ngân sách năm 2017 của thành phố), theo đó kinh phí này lấy từ nguồn tăng thu Ngân sách thành phố năm 2016 - Phần kinh phí thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố của Sở Kế hoạch & Đầu tư là 18.162.000.000 đồng.

Sau khi có quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2017, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ban hành các Quyết định số 81, 82 ngày 22/3/2018 (do ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc ký), về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu "Số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội - năm 2017", nội dung: Đính lên hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia 6.000.000 trang A4 tương đương 295.000 hồ sơ; đơn giá Scan 2.850 đồng/trang A4, đính tài liệu lên Hệ thống đăng ký quốc gia 3.600 đồng/bộ; trị giá gói thầu là 18.162.000.000 đồng; nguồn vốn bổ sung dự toán ngân sách Thành phố năm 2017 từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố năm 2016; hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước; thời gian thực hiện hợp đồng 180 ngày. Cùng ngày, ông Phạm Văn Kh ký Quyết định số 80, thành lập Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu gói thầu số hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017 gồm 09 thành viên, do Phạm Thị Kim T, Trưởng phòng đăng ký kinh doanh số 01 làm Tổ trưởng, Phạm Thị Thu H, Chánh văn phòng làm Tổ phó. Tổ chuyên gia có nhiệm vụ xây dựng Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.

Tại thời điểm tiến hành lập hồ sơ mời thầu gói thầu số hóa năm 2017, Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đang thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 có cùng phạm vi yêu cầu nên Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H thống nhất sử dụng các nội dung tại Hồ sơ mời thầu sửa đổi ngày 02/12/2017 (mà Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đã trúng thầu), chỉ thay đổi về số lượng Scan và số lượng hồ sơ đính lên Hệ thống Quốc gia để lập và phát hành Hồ sơ mời thầu gói thầu số hóa năm 2017 vào ngày 05/4/2018.

Sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội phát hành Hồ sơ mời thầu ngày 05/4/2018, Lê Duy T thống nhất với Bùi Quang H và báo cáo Võ Việt H về việc nhờ hồ sơ pháp nhân của một số Công ty làm "quân xanh" nộp hồ sơ dự thầu để đủ số lượng nhà thầu tham gia và bỏ giá thầu khi cần thiết nhằm tạo điều kiện cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu. Lê Duy T đã mua và xây dựng hồ sơ dự thầu cho các Công ty Cổ phần TECOTEC Group, Công ty Cổ phần TELSOFT, cùng với hồ sơ dự thầu của Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh để tham gia đấu thầu gói thầu số hóa năm 2017. Đồng thời, tiếp tục sử dụng Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Nhật Cường với Công ty Minh Hoa. Cơ quan điều tra xác định Hợp đồng số 06-2015/HĐPM/NC-MH này được lập "khống" để đưa vào hồ sơ năng lực, tạo lợi thế cho liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trong việc tham gia đấu thầu.

Ngày 09/5/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội tổ chức đấu thầu gói thầu số hóa năm 2017, có 03 nhà thầu mua Hồ sơ mời thầu, gồm: Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh, Công ty Cổ phần TECOTEC GROUP, Công ty Cổ phần TELSOFT, trong đó có 02 nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu là Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh và Công ty Cổ phần TECOTEC GROUP).

Ngày 09/5/2018, ông Phạm Văn Kh, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội ký Quyết định số 120/QĐ-KH&ĐT phê duyệt Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu. Ngày 10/5/2018, Sở Kế

hoạch & Đầu tư Hà Nội mở thầu hồ sơ đề xuất tài chính, Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đáp ứng yêu cầu. Cùng ngày, ông Phạm Văn Kh ký Quyết định số 121/QĐ-KH&ĐT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Thông báo số 428/TB-KH&ĐT kết quả lựa chọn nhà thầu.

Ngày 15/5/2018, ông Trần Ngọc N, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư cùng ông Trần Ngọc A, Phó Tổng giám đốc Công ty Nhật Cường và Võ Việt H, Giám đốc Công ty Đông Kinh ký Biên bản thương thảo hợp đồng; Ngày 16/5/2018 tiếp tục ký Hợp đồng kinh tế gói thầu số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017 số 01-2018/HĐKT/HAPI-NC-ĐKC, trị giá gói thầu là 18.132.400.000 đồng, thời gian thực hiện 135 ngày, phạm vi công việc: Scan 6.000.000 trang; đính lên hệ thống 295.000 tài liệu; đơn giá Scan 2.849 đồng/trang A4, đính tài liệu 3.520 đồng/tài liệu. Quá trình thực hiện hợp đồng, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội với Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh ký Phụ lục 04 ngày 07/9/2018, điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng thành 225 ngày.

Sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư ký hợp đồng với Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh, Công ty Nhật Cường đã chuyển nhượng 100% công việc theo nội dung hợp đồng đã ký kết cho Công ty Đông Kinh thực hiện, với trị giá 11.393.580.000 đồng theo Hợp đồng số 01/2018/HĐKT/NC-ĐKC ngày 25/5/2018 được ký giữa Công ty Nhật Cường và Công ty Đông Kinh.

Kết quả thực hiện hợp đồng: Tổng số Scan 5.745.492 trang (ít hơn 254.508 trang); đính lên Hệ thống Quốc gia 112.191 tài liệu (theo văn bản số 392/ĐKKD-CSDL ngày 20/12/2018 của Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư), tương ứng 38% so với yêu cầu của gói thầu và phạm vi công việc theo hợp đồng. Ngày 25/12/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng, thanh quyết toán, chuyển khoản cho Công ty Nhật Cường 16.763.819.028 đồng. Công ty Nhật Cường đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Đông Kinh số tiền 10.701.394.154 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất, thu giữ các dữ liệu điện tử, xác minh tại các cơ quan, tổ chức và trưng cầu giám định viên các Bộ chuyên ngành, giám định sai phạm, hậu quả, thiệt hại trong đấu thầu, thực hiện hợp đồng 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017 trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả:

(1) Kết quả trích xuất Email Lê Duy T gửi cho Bùi Quang H, các cá nhân liên quan từ máy tính của Bùi Quang H.

Tài liệu điều tra thể hiện, quá trình tham gia đấu thầu các gói thầu số hóa của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, các bị can và các đối tượng liên quan trong vụ án sử dụng Email để liên lạc, trao đổi, thống nhất trong việc xin dừng thầu, thí điểm số hóa, bổ sung các nội dung vào hồ sơ mời thầu, tham gia đấu thầu, trong đó: Lê Duy T sử dụng Email tuan.leduy@nhatcuong.com và tuanld@dkc.com.vn; Bùi Quang H sử dụng Email buiquanghuy@gmail.com; Phạm Thị Kim T sử dụng Email tuyenpk_hapi@yahoo.com; Phạm Thị Thu H sử dụng Email huongphamb6@gmail.com; Võ Minh H, sử dụng Email hieu.vominh@nhatcuong.com; Bùi Thị Thanh H, sử dụng Email

huong.bui@nhatcuong.com; Võ Việt H, sử dụng Email hungvv@dkc.com.vn, Võ Tuấn H sử dụng Email huyvt@dkc.com.vn, nội dung thể hiện như sau:

(1.1) Về nội dung trao đổi liên quan đến việc dừng thực hiện gói thầu số hóa năm 2016.

- Email hồi 18 giờ 27 phút 35 giây ngày 15/5/2016, Võ Minh H, Giám đốc Nhật Cường Software gửi Bùi Quang H vào địa chỉ buiquanghuy@gmail.com, từ đó Bùi Quang H gửi cho Nguyễn Đức Ch vào địa chỉ chunghinhsu@gmail.com hồi 18 giờ 48 phút ngày 15/5/2016, nội dung chủ yếu: Theo thông tin thì Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có mở gói thầu dự án số hóa toàn bộ tài liệu doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Gói thầu này sẽ đóng vào thứ 2, ngày 16/5/2016. Hiếu muốn Huy nói với Nguyễn Đức Ch cho một Công ty do Hiếu giới thiệu có sử dụng phần mềm nhận dạng của Cộng hòa Liên bang Nga tham gia gói thầu số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, ngoài ra có thể số hóa cả văn bản giấy tờ và cơ sở dữ liệu hộ tịch tại pH. Từ dữ liệu số hóa đó có thể tạo lập Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và tích hợp vào hệ thống Chính quyền điện tử của thành phố Hà Nội và cơ sở dữ liệu dân cư. Do đã đến thời điểm đóng thầu, Công ty trên không kịp gửi hồ sơ dự thầu nên Hiếu đề nghị Huy đề xuất Nguyễn Đức Ch lùi ngày đóng thầu thêm 2 tuần nữa để họ có thời gian chuẩn bị hồ sơ thầu và tự chứng minh năng lực một cách tự nhiên không can thiệp.

- Email ngày 18/6/2016, Lê Duy T gửi Bùi Quang H trao đổi về thủ tục đấu thầu tiếp theo sau khi dừng thầu là Sở Kế hoạch & Đầu tư sẽ hủy thầu, làm lại hồ sơ mời thầu.

- Email ngày 30/7/2016, Bùi Quang H gửi cho Nguyễn Đức Ch vào địa chỉ chunghinhsu@gmail.com, báo cáo về việc số hóa thể hiện nội dung: Bùi Quang H mượn ý tưởng của Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tư pháp để tác động, đề xuất Nguyễn Đức Ch dừng tất cả gói thầu số hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội để giao cho Công ty Nhật Cường thực hiện và cho rằng nếu thành phố Hà Nội làm đơn lẻ sẽ không tích hợp được vào hệ thống dùng chung của Thành phố và có nêu nếu thành phố Hà Nội giao công tác số hóa cho Công ty Nhật Cường thực hiện thì mang lại một khoản thu nhập cho Công ty Nhật Cường. Công ty Nhật Cường đã làm xong thủ tục độc quyền phân phối công nghệ số hóa ABBYY của Cộng hòa Liên bang Nga.

(1.2) Về các Email liên quan đến việc thí điểm số hóa tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, gồm:

- Email các ngày 17/5/2016, 21/5/2016, 23/5/2016, Lê Duy T gửi cho Võ Tuấn H, Bùi Quang H, Võ Minh H, Võ Việt H, trao đổi về việc Công ty Đông Kinh làm thí điểm số hóa tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội.

- Email ngày 02/8/2016, Lê Duy T gửi cho Bùi Quang H, Võ Minh H, Đoàn Thị Anh Th báo cáo nội dung cuộc họp ngày 01/8/2016 với Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc khảo sát, triển khai số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

(1.3) Về các nội dung trao đổi trên Email liên quan đến việc sửa đổi hồ sơ mời thầu, gồm:

- Email ngày 23/10/2016, ngày 24/10/2016, Lê Duy T gửi Bùi Quang H, Võ Tuấn H, nội dung đề xuất Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở cho đấu thầu hạn chế (chỉ có 03 đơn vị được lựa chọn vào đấu thầu) nhưng không được Nguyễn Văn T chấp nhận. Nguyễn Văn T ủng hộ việc Công ty Nhật Cường trúng thầu và đã gọi điện chỉ đạo Phạm Thị Thu H làm việc với Công ty Nhật Cường. Lê Duy T đã gặp, trao đổi với Phạm Thị Thu H về việc bổ sung các tiêu chí kỹ thuật vào hồ sơ mời thầu.

- Email ngày 17/11/2016, ngày 02/12/2016, Lê Duy T gửi cho Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H nội dung: T đề nghị và được T, H điều chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, tiêu chuẩn về nhân sự chủ chốt, yêu cầu về kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu, tạo lợi thế cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh.

(1.4) Về các nội dung trao đổi trên Email liên quan đến việc lập, ký Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Nhật Cường và Công ty Minh Hoa đưa vào hồ sơ năng lực Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh việc sửa đổi hồ sơ mời thầu, gồm:

- Email ngày 15/12/2016 giữa Lê Duy T và Bùi Thị Thanh H, nhân viên Công ty Nhật Cường, Bùi Quang H, Võ Minh H thể hiện: Tuấn gửi Hương hợp đồng ký giữa Công ty Minh Hoa với Công ty Nhật Cường và các tài liệu tương ứng; Tuấn đã điền các thông tin trong các tài liệu để đáp ứng hồ sơ mời thầu; giá trị hợp đồng 40.680.000.000 đồng; xác nhận Công ty Nhật Cường đã hoàn thành hơn 80% giá trị công việc của hợp đồng với Công ty Minh Hoa; Nhờ H kiểm tra lại, nếu được (OK) thì báo giúp H để H báo cáo lại H xin ký hợp đồng và các tài liệu liên quan với bên A.

- Email ngày 21/12/2016, Lê Duy T gửi các nhân viên Công ty Nhật Cường (Lê Thanh Ng, Đoàn Thị Anh Th, Bùi Thị Thanh H), Bùi Quang H thể hiện: T gửi các tài liệu cần phải ký với Công ty Minh Hoa để trình Bùi Quang H ký trước, sau đó chuyển sang Công ty Minh Hoa ký sau. Khi sang Công ty Minh Hoa ký cần giải thích, cần phải ký Biên bản xác nhận công việc thể hiện nhà thầu đã hoàn thành được 85% giá trị hợp đồng, Biên bản hoàn thành UAT là căn cứ để thấy rằng hợp đồng đã được hoàn thành phần lớn và Biên bản thanh lý hợp đồng.

(1.5) Về các Email liên quan đến việc chi biếu, tặng trong quá trình thực hiện 02 gói thầu số hóa.

Quá trình đấu thầu, thực hiện hợp đồng, Lê Duy T gửi Email cho Nguyễn Bảo Ngọc, Bùi Quang H, Võ Tuấn H, trao đổi về chi phí kinh doanh - chi phí biếu tặng sau mỗi đợt tạm ứng, thanh toán hợp đồng. Nội dung Email thể hiện Bùi Quang H giao cho Lê Duy T lập bảng tổng hợp danh sách các cá nhân có ảnh hưởng tới dự án, dự kiến chi phí biếu tặng, trong đó: Bùi Quang H là người biếu tặng Giám đốc Sở, còn lại Phó Giám đốc Sở và các cá nhân khác do Lê Duy T giao dịch, cụ thể:

- Gói thầu số hóa năm 2016: Các Email ngày 05/01/2017, 28/11/2017, 29/11/2017, 30/11/2017, 11/12/2017, 19/01/2018, 22/01/2018, 29/01/2018, 31/01/2018, 01/02/2018, 18/01/2019 thể hiện Lê Duy T lập danh sách biếu tặng

cho Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở, Phòng Đăng ký kinh doanh, Trưởng dự án và Văn phòng sở.

- Gói thầu số hóa năm 2017: Các Email ngày 03/11/2018, 18/01/2019 thể hiện danh sách biếu tặng cho các đối tượng nêu trên.

(2) Xác minh tại Tổng công ty Hạ tầng mạng và Tổng công ty Mobifone.

- Số điện thoại 0903.407.319 đăng ký tên chủ thuê bao là Công ty Cổ phần thương mại Minh Hoa, địa chỉ tại số 174, phố T, phường TL, quận Đ, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Đức Ch sử dụng, gọi vào số điện thoại 0913.297.342 của Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội 03 cuộc, cụ thể: Hồi 18 giờ 58 phút ngày 15/5/2016, thời lượng 52 giây; Hồi 19 giờ 06 phút ngày 15/5/2016, thời lượng 65 giây; Hồi 07 giờ 28 phút sáng ngày 16/5/2016, thời lượng 107 giây (phù hợp với lời khai của các bị can Nguyễn Đức Ch, Nguyễn Văn T).

- Danh sách các cuộc gọi, tin nhắn giữa Lê Duy T, Bùi Quang H và các bị can Nguyễn Văn T, Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H (phù hợp nội dung trao đổi qua Email giữa Lê Duy T với Bùi Quang H về các lần gọi điện thoại, nhắn tin cho các bị can là cán bộ Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội và lời khai của các bị can).

(3) Xác minh tại Công ty Nhật Cường: Kết quả trích xuất dữ liệu điện tử từ máy tính cá nhân Nguyễn Bảo Ngọc, Giám đốc tài chính Công ty Nhật Cường về việc nhận tiền thanh toán 02 gói thầu và sử dụng số tiền chênh lệch thông qua việc bán lại 02 gói thầu dịch vụ số hóa của Công ty Nhật Cường, thể hiện:

Số tiền chênh lệch theo giá trị hợp đồng là 20.544.059.000 đồng. Số tiền chênh lệch theo khối lượng nghiệm thu thanh toán (giá trị thực tế thực hiện) 19.865.271.723 đồng. Doanh thu trước thuế VAT 54.227.878.070 đồng, sau thuế VAT 59.650.665.877 đồng. Công ty Nhật Cường sử dụng 39.785.394.154 đồng trả cho Công ty Đông Kinh.

Số tiền chênh lệch thực tế Công ty Nhật Cường được hưởng sau VAT và được khấu trừ VAT đầu vào (1.805.933.793 đồng chênh lệch VAT): 54.227.878.070 đồng - 36.168.540.140 đồng + 1.805.933.793 đồng = 19.865.271.723 đồng; Bùi Quang H sử dụng biếu tặng, chi phí kinh doanh 9.020.000.000 đồng, còn lại 10.845.271.723 đồng sử dụng vào hoạt động Công ty.

(4) Xác minh tại Công ty Đông Kinh.

- Quá trình thí điểm số hóa tài liệu đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Sở Kế hoạch & Đầu tư và thực hiện 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017 do Công ty Đông Kinh thực hiện;

- Công ty Nhật Cường đã thanh toán cho Công ty Đông Kinh 39.785.394.154 đồng theo 02 hợp đồng đã ký kết giữa hai Công ty trong việc thực hiện 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017. Công ty Đông Kinh đã chi phí thực tế thực hiện 02 gói thầu, cụ thể: Gói thầu số hóa năm 2016, chi phí thực tế thực hiện là 24.513.765.790 đồng, lợi nhuận 4.570.234.210 đồng. Gói thầu số hóa năm 2017, chi phí thực tế thực hiện là 8.608.118.592 đồng, lợi nhuận 2.093.275.562 đồng.

(5) Xác minh tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội.

- Hồ sơ mời thầu, Hợp đồng kinh tế gói thầu số hóa năm 2016, 2017 chỉ yêu cầu nhà thầu 02 nội dung công việc: **(1)** Scan tài liệu từ bản giấy sang bản PDF nhưng không yêu cầu nhà thầu phải thực hiện công đoạn sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính); **(2)** Đính dữ liệu lên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư quản lý.

- Biên bản nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc hoàn thành không thể hiện nhà thầu thực hiện công đoạn sử dụng phần mềm chuyên dụng để chuyển đổi thông tin từ dạng văn bản điện tử (không hiệu đính) sang thông tin dạng văn bản điện tử (có hiệu đính).

- Về kết quả thực hiện 02 gói thầu năm 2016, 2017:

+ Số lượng hồ sơ doanh nghiệp đã đính kèm lên Hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh quốc gia do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh xác nhận tại Văn bản số 392/ĐKKD-CSDL ngày 20/12/2018 chênh lệch với số liệu của Sở Kế hoạch & Đầu tư do dữ liệu tại Sở là dữ liệu tổng thể, gồm nhiều lần thay đổi hơn so với số liệu xác nhận của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

+ Tổng số tài liệu của 02 gói thầu là 624.211 tài liệu tương ứng 19.642.352 trang. Trong đó: Gói thầu số hóa năm 2016 đã đính lên hệ thống 280.116 tài liệu tương ứng 8.852.043 trang tài liệu, còn lại 106.735 tài liệu tương tương 3.149.246 trang tài liệu chưa đính lên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia; Gói thầu số hóa năm 2017 đã đính lên hệ thống 146.427 tài liệu tương ứng 4.175.982 trang tài liệu, còn lại 75.247 tài liệu tương ứng 1.569.510 trang tài liệu chưa đính lên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.

(6) Xác minh tại Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư.

- Ngày 07/7/2017, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh có Văn bản số 152/ĐKKD-CSDL gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, thông báo về việc đang nâng cấp hạ tầng lưu trữ của Hệ thống. Ngày 30/11/2017, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh có Công văn số 289/DKKD-CSDL gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, thông báo về việc tiếp tục tiến hành nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống.

- Ngày 19/12/2018, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội có Văn bản số 7695/KH&ĐT-ĐKKD, gửi Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đề nghị xác nhận số lượng tài liệu số hóa đã được cập nhật lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Ngày 20/12/2018, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh có Văn bản số 392/ĐKKD-CSDL gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội xác nhận số lượng tài liệu số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được đính kèm, lưu trữ trên Hệ thống quốc gia, đồng thời nêu nội dung: "Hiện nay, hạ tầng lưu trữ tài liệu số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã đáp ứng việc lưu trữ tài liệu số hóa hồ sơ đăng ký kinh doanh của cả nước. Đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư rà soát, thống kê và gửi danh sách các tài liệu đăng ký doanh nghiệp chưa được đính kèm còn lại để Cục Quản lý đăng ký kinh doanh hỗ trợ đồng bộ dữ liệu".

Kết quả đồng bộ (đẩy dữ liệu) hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội đã đính lên hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia đến nay là 294.345 tài liệu. Từ ngày 20/12/2018 đến nay: Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia chưa nhận thêm tài liệu đăng ký hồ sơ doanh nghiệp đã số hóa theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 29/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

- Tại các Văn bản số 4592 ngày 04/7/2019, số 7433 ngày 10/10/2019, số 8048 ngày 30/10/2019, số 715 ngày 08/2/2021, số 1486 ngày 19/3/2021 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư xác định:

+ Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đã có hướng dẫn chung về thực hiện số hóa, tải và lưu trữ tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho 63 tỉnh, thành phố để triển khai thống nhất trên toàn quốc. Theo tài liệu hướng dẫn thể hiện: Sau khi Scan thành các file dữ liệu định dạng PDF thì đẩy lên hệ thống, không có công đoạn nào khác.

+ Các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sau khi số hóa sang dạng văn bản điện tử theo định dạng "PDF" để đính lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh thì không hiệu đính thông tin trên các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được số hóa.

Tài liệu hướng dẫn tải và lưu trữ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh đưa ra 02 yêu cầu về kỹ thuật là: Có máy Scan để thực hiện số hóa tài liệu và máy tính kết nối với mạng đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch & Đầu tư. Việc tải kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện bằng phần mềm.

Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội mới chỉ đồng bộ (đẩy dữ liệu) được 294.345 tài liệu trên tổng số 624.211 tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là chưa đảm bảo việc chuyển đổi và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của địa phương dưới dạng điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT. Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chưa được số hóa và lưu trữ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp dẫn đến việc không có thông tin về các hồ sơ đó để quản lý, theo dõi, thống kê và cung cấp cho các tổ chức, cá nhân.

(7) Xác minh tại Bộ Tài chính.

Mức chi số hóa thông tin phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định mức chi "số hóa thông tin": Mức chi tối đa bằng 30% mức chi tại Khoản 5 Điều 4.

Tại Khoản 5 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 quy định mức chi "chuyển đổi thông tin": Mức chi tối đa bằng 30% mức chi tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC.

Tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 quy định mức chi "nhập dữ liệu phi cấu trúc".

(8) Xác minh tại Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Tại Văn bản số 79 ngày 12/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội xác định: Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, quy định về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, nội dung: "Cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước bao gồm: a) Cơ sở dữ liệu quốc gia; b) Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương bao gồm: cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ; cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương; c) Cơ sở dữ liệu khác trong nội bộ một hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước không thuộc điểm a, điểm b khoản này". Theo quy định trên, hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang trong quá trình rà soát để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ nên thành phố Hà Nội chưa hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Năm 2016, Công ty Nhật Cường tham gia xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung, cụ thể là triển khai các dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm quản lý ngành giáo dục thể hiện tại Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu Hợp đồng số 68/2016/NHATCUONG-STTTT ngày 23/12/2016 giữa Công ty Nhật Cường với Sở Thông tin và Truyền thông.

(9) Xác minh tại Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

- *Gói thầu số hóa năm 2016:* Sau khi Sở Kế hoạch & Đầu tư có văn bản số 4955/KH&ĐT-VP ngày 28/12/2015, Sở Tài chính đã thực hiện thẩm tra phương án phân bổ dự toán, không có chức năng thẩm tra nội dung chi, đơn giá, mức chi cụ thể theo hồ sơ Sở Kế hoạch & Đầu tư gửi kèm theo và có Công văn số 7314/STC-HCSN ngày 30/12/2015 về việc thẩm tra phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2016 gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hà Nội để tổ chức thực hiện dự toán theo thẩm quyền.

- *Gói thầu số hóa năm 2017:* Sở Tài chính thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, không có ý kiến khác với phương án phân bổ và giao dự toán của Sở Kế hoạch & Đầu tư, do đó không có văn bản gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư.

- *Về việc chuyển nguồn kinh phí để giao Sở Kế hoạch & Đầu tư thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu đăng ký doanh nghiệp:*

Đối với việc chuyển nguồn dự toán năm 2016 sang thực hiện tiếp năm 2017: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ; căn cứ đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp chung và có tờ trình gửi UBND thành phố để ra Quyết định chuyển nguồn ngân sách cấp thành phố cho các Sở, Ngành trong đó có nguồn chi của Sở Kế hoạch & Đầu tư.

Đối với việc chuyển nguồn dự toán năm 2017 sang thực hiện tiếp năm 2018: Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Văn bản số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính thì nguồn kinh phí số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được UBND thành phố bổ sung sau ngày 30/9/2017 được chuyển nguồn sang năm 2018 nên Kho bạc Nhà nước Hà Nội căn cứ nội

dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận chuyển nguồn sang năm 2018 khoản kinh phí này.

(10) Xác minh tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Hoa.

Công ty Minh Hoa cung cấp: Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH với Công ty Nhật Cường ngày 28/12/2015; Biên bản xác nhận công việc và kế hoạch nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, xác nhận hoàn thành UAT; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 21/12/2016 (toàn bộ tài liệu cung cấp là bản sao, đóng dấu treo của Công ty Minh Hoa) và giải trình việc ký hợp đồng là có thật, hai bên đã thực hiện, nghiệm thu, thanh toán bằng tiền mặt, thanh lý hợp đồng nhưng không cung cấp được chứng từ chuyển tiền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các Văn phòng công chứng Quốc Dân, Văn phòng Công chứng Nguyễn Tiến Vinh và Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu để xác làm rõ việc công chứng và chứng thực các tài liệu gồm: Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm hoạch định tài nguyên doanh nghiệp ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Minh Hoa với Công ty Nhật Cường; Biên bản xác nhận công việc và kế hoạch nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, xác nhận hoàn thành UAT; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 21/12/2016, xác định: Các Công chứng viên thực hiện việc công chứng, chứng thực theo đúng quy định Luật Công chứng 2014 và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính. Sau khi công chứng, chứng thực đã trả lại bản gốc, không lưu hồ sơ công chứng đối với Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm và các tài liệu kèm theo nêu trên.

(11) Xác minh tại Cục thuế thành phố Hà Nội.

Báo cáo tài chính các năm 2015, 2016, 2017 của Công ty Minh Hoa ở nội dung báo cáo tài sản cũng như tài sản cố định, vô hình không thể hiện tài sản nào trị giá 40,8 tỷ đồng. Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào không có khoản nào thể hiện việc mua phần mềm ERP.

(12) Về kết luận giám định và ý kiến các cơ quan chuyên môn.

(12.1) Về kết luận giám định của Bộ Kế hoạch & Đầu tư.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra các quyết định trưng cầu Giám định viên Bộ Kế hoạch & Đầu tư giám định sai phạm, hậu quả, thiệt hại trong đấu thầu, thực hiện hợp đồng 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017.

* Kết luận giám định ngày 30/12/2020 và Kết luận giám định bổ sung ngày 29/01/2021 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, xác định:

- Về việc hủy thầu.

Luật Đấu thầu (Khoản 4 Điều 17) quy định một trong các trường hợp hủy thầu là có bằng chứng về đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Một trong các hành vi thông thầu là thỏa thuận để một bên hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu. Theo đó, trường hợp thỏa thuận để

Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho 02 nhà thầu để một bên thắng thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ thuộc một trong các trường hợp hủy thầu theo quy định.

Bên cạnh đó, một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu là nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết (điểm a Khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu). Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định này sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm đến 03 năm (Khoản 2 Điều 122 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

- Về xác định hậu quả, thiệt hại của việc đấu thầu, thực hiện hợp đồng 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017, không thuộc chuyên môn của Giám định viên nên không kết luận về vấn đề trên.

- Về người có thẩm quyền: Căn cứ Luật Đấu thầu, Thông tư 68/2012/BTC và Thông tư số 58/2016/TT-BTC thì người có thẩm quyền đối với gói thầu số hóa năm 2016, 2017 là Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội;

- Việc tách tiêu chí kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự thành 02 tiêu chí hợp đồng tương tự về tính chất công việc và hợp đồng tương tự về quy mô là không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư.

* Kết luận giám định ngày 31/12/2020 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, xác định:

- Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, cho thấy: Quyết định số 714/QĐ-TTg và Nghị quyết 36a/NQ-CP chỉ quy định về việc ưu tiên và đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, không có quy định về số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013, Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư không có quy định về yêu cầu kỹ thuật số hóa; đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chưa được số hóa, hàng năm Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện việc số hóa hồ sơ và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp dưới dạng văn bản điện tử vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh; Không có quy định kết quả số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội phải cập nhật hệ thống dữ liệu dùng chung của thành phố Hà Nội và cũng không có quy định đối với các tỉnh, thành phố khác.

(12.2) Về ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ban hành Văn bản số 4976/CSKT-P9 ngày 21/12/2020, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có quan điểm về các nội dung liên quan đối với công nghệ số hóa và hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

Ngày 22/01/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 86/THH-CPT, nội dung: Công nghệ số hóa trong hồ sơ mời thầu sửa đổi nêu cụ thể hơn hồ sơ mời thầu ban đầu, mỗi công nghệ có ưu, nhược điểm riêng. Việc đánh giá

tính hiệu quả, tiết kiệm khi sử dụng từng công nghệ cụ thể phụ thuộc vào mục đích, nhu cầu của người sử dụng và yêu cầu kỹ thuật của hệ thống thông tin có kết nối đến, cụ thể trong trường hợp này là Hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia (không kết luận được công nghệ nào tiến bộ hơn). Các công nghệ số hóa được dùng để số hóa tài liệu giấy thành các tài liệu điện tử. Để kết nối, chia sẻ các tài liệu điện tử này thì hệ thống của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội phải đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật của Hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh quốc gia của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch & Đầu tư.

(12.3) Về kết luận giám định của Bộ Tài chính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ban hành quyết định, trưng cầu giám định viên Bộ Tài chính giám định hậu quả, thiệt hại trong đấu thầu, thực hiện hợp đồng (trong việc xác định đơn giá, thanh toán hợp đồng).

Tại Kết luận giám định ngày 29/3/2021 của Bộ Tài chính, kết luận:

- Về mức chi thực hiện hợp đồng: Giám định viên không có kết luận về mức chi thực hiện hợp đồng 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra căn cứ vào quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm và sản phẩm thực tế bàn giao sau khi thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng để xác định mức chi thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Về xác định hậu quả, thiệt hại của việc đấu thầu, thực hiện hợp đồng 02 gói thầu số hóa: "Việc xác định hậu quả thiệt hại của việc đấu thầu là việc xác định hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư (về đấu thầu) theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày ngày 13/12/2017. Bộ Kế hoạch & Đầu tư là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu thầu; là cơ quan chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó quy định về xử lý vi phạm trong đấu thầu. Do vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an sử dụng kết quả giám định của giám định viên Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Giám định viên tài chính không có ý kiến về nội dung này. Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã xác định được thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an căn cứ vào thiệt hại thực tế đã xác định để đưa ra kết luận".

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an còn trưng cầu giám định đối với Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch & Đầu tư kết luận về thẩm quyền hành chính hành vi chỉ đạo đình chỉ, dừng thầu của Nguyễn Đức Ch nhưng không có kết quả do không có giám định viên chuyên ngành hoặc có nhưng Giám định viên không đưa ra kết luận.

2. Hành vi cụ thể của các bị cáo trong vụ án như sau:

2.1. Hành vi của Nguyễn Văn T - nguyên Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội:

Nguyễn Văn T được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội từ ngày 30/3/2016 đến ngày 30/6/2017, là Thủ trưởng đơn vị, trực tiếp chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội; đồng thời là người có thẩm quyền, chủ đầu tư trong việc thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 theo quy định của Luật Đấu thầu, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Quá trình thực hiện gói thầu số hóa năm 2016, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã tạm dừng thầu gói thầu số hóa năm 2016, chỉ đạo các bị can Nguyễn Tiến H, Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H tham mưu, ban hành Văn bản số 2109 ngày 16/5/2016, về việc tạm dừng công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu số hóa năm 2016,trái với quy định tại Điều 17, Điều 92 Luật Đấu thầu, Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Sau khi tạm dừng gói thầu, đã chỉ đạo cho Công ty Nhật Cường vào làm thí điểm, đưa thêm yêu cầu cập nhật công nghệ số hóa đã được thực hiện trong quá trình thí điểm (mặc dù kết quả thí điểm không đạt yêu cầu), thêm yêu cầu phải cập nhật hệ thống dữ liệu dùng chung thành phố trong khi thành phố chưa có hệ thống dùng chung để sửa đổi hồ sơ mời thầu, tạo lợi thế cho Công ty Nhật Cường (Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh tham gia gói thầu) trúng thầu gói thầu số hóa năm 2016, vi phạm Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định về lập hồ sơ mời thầu. Hành vi của Nguyễn Văn T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm, quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi nêu trên với mục đích là để thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Đức Ch, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, đồng thời để Công ty Nhật Cường tham gia, trúng thầu vì qua giới thiệu của Chủ tịch UBND thành phố thì Công ty Nhật Cường là đối tác tin cậy, có mối quan hệ mật thiết với UBND thành phố. Ngoài ra, quá trình thực hiện gói thầu, Nguyễn Đức Ch còn chỉ đạo cho chỉ định thầu nhưng Nguyễn Văn T không đồng ý. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào dịp Tết Nguyên đán năm 2017, Bùi Quang H có đến chúc tết, biếu 01 chai rượu ngoại và 300 triệu đồng. Nguyễn Văn T nhận thức đây là số tiền hưởng lợi bất chính vì có liên quan đến việc chỉ đạo gói thầu số hóa năm 2016 mà Công ty Nhật Cường đã trúng thầu nên đã tác động với gia đình nộp lại số tiền trên. Ngày 10/01/2020, bà Nguyễn Thị Diệu Th, là vợ bị can Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 300.000.000 đồng.

2.2. Hành vi của Nguyễn Tiến H, nguyên Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội:

Nguyễn Tiến H là Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội từ tháng 5/2014 đến tháng 01/2018, được Ban Giám đốc phân công phụ trách Phòng Đăng ký kinh doanh, ký các quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu số hóa năm 2016.Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc, Nguyễn Tiến H thay mặt bên mời thầu ký Văn bản số 2109 ngày 16/5/2016, về việc tạm dừng công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu số hóa năm 2016 do Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H tham mưu, trình, trái quy định

tại Điều 17, Điều 92 Luật Đấu thầu, Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Cho Công ty Nhật Cường vào làm thí điểm để làm căn cứ sửa đổi hồ sơ mời thầu mặc dù kết quả thí điểm không đạt yêu cầu; đưa thêm yêu cầu phải cập nhật hệ thống dữ liệu dùng chung thành phố trong khi thành phố chưa có hệ thống dùng chung để sửa đổi hồ sơ mời thầu; Phê duyệt hồ sơ mời thầu sửa đổi không đúng quy định của Thông tư 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, nhằm tạo lợi thế cho Công ty Nhật Cường (Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh) trúng thầu gói thầu năm 2016, vi phạm Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Phê duyệt dự toán, khối lượng, kế hoạch và giá đấu thầu gói thầu năm 2016 không đúng với nội dung tính chất công việc trong hồ sơ mời thầu, vi phạm về mức chi số hóa tài liệu được quy định tại Thông tư số 194 ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính. Hành vi của Nguyễn Tiến H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Tiến H thừa nhận hành vi nêu trên, thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Văn T, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, đồng thời để tạo điều kiện cho Công ty Nhật Cường tham gia, trúng thầu vì tại thời điểm đó Công ty Nhật Cường được UBND thành phố giao triển khai thực hiện hệ thống dữ liệu dùng chung và là đối tác tin cậy, có mối quan hệ mật thiết với UBND thành phố và việc tạm dừng gói thầu do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến H khai nhận vào dịp tết năm 2017, Lê Duy T, đại diện Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh có đến chúc tết và biếu 100 triệu đồng. Nguyễn Tiến H nhận thức T biếu số tiền trên vì có liên quan gói thầu số hóa năm 2016 nên đã tác động với gia đình nộp lại số tiền trên. Ngày 14/8/2020, bà Cao Thị Hiền P, là vợ bị can Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp 100 triệu đồng vào tài khoản tạm giữ số 39490907829300000 của Cục Cảnh sát điều tra về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

2.3. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim T, Trưởng phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội:

Phạm Thị Kim T được giao nhiệm vụ là Tổ trưởng Tổ chuyên gia xét thầu đối với 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017 do Sở Kế hoạch & Đầu tư làm chủ đầu tư. Thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Văn T, T cùng với Phạm Thị Thu H tham mưu, soạn thảo văn bản tạm dừng công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu số hóa năm 2016, trình Nguyễn Tiến H ký, trái quy định tại Điều 17, Điều 92 Luật Đấu thầu, Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ. Quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu sửa đổi đối với gói thầu số hóa năm 2016, lợi dụng chức vụ, quyền hạn là lãnh đạo Tổ chuyên gia, phòng chuyên môn và theo chỉ đạo của Nguyễn Văn T đã đưa thêm yêu cầu kết quả số hóa phải cập nhật hệ thống dữ liệu dùng chung trong khi thành phố Hà Nội chưa có hệ thống dùng chung; trực tiếp thỏa thuận, thông đồng với nhà thầu trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung một số các tiêu chí kỹ thuật đã được áp dụng trong quá trình thí điểm vào Hồ sơ mời thầu sửa đổi; lập hồ sơ mời thầu không đúng Thông tư 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, về việc lập hồ

sơ mời thầu mua sắm hàng hóa, không đúng nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu; đề xuất Nguyễn Tiến H phê duyệt hồ sơ mời thầu, tạo lợi thế cho Công ty Nhật Cường (Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh) trúng thầu gói thầu năm 2016, vi phạm Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về lập hồ sơ mời thầu; sử dụng hồ sơ mời thầu gói thầu năm 2016 mà Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đã trúng thầu, đang thực hiện hợp đồng để tổ chức đấu thầu, tạo lợi thế cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu gói thầu năm 2017; Quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu đã bỏ hạng mục công việc hiệu đính theo dự toán đơn giá đã được phê duyệt vào hồ sơ mời thầu và hợp đồng kinh tế nhưng khi thanh lý, quyết toán hợp đồng vẫn chỉ trả cho doanh nghiệp phần công việc này. Hành vi của Phạm Thị Kim T đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Kim T thừa nhận hành vi nêu trên và thừa nhận đã sử dụng Email địa chỉ tuyenpk_hapi@yahoo.com, trao đổi qua Email với Lê Duy T về nội dung hồ sơ mời thầu, cập nhật sửa đổi theo đề nghị của Tuấn. Đồng thời, T khai nhận: Việc tạm dừng lựa chọn nhà thầu và cho Công ty Nhật Cường Software vào thực hiện thí điểm số hóa là không đúng theo quy định Luật Đấu thầu, tuy nhiên vẫn phải thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Đức Ch - Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngoài ra, trong dịp tết 2018, Lê Duy T đến Phòng đăng ký kinh doanh chúc tết và có biếu Phạm Thị Kim T số tiền 30 triệu đồng.

2.4. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thu H, Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội:

Phạm Thị Thu H được phân công nhiệm vụ Tổ phó Tổ chuyên gia xét thầu đối với 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017 do Sở Kế hoạch & Đầu tư làm chủ đầu tư. Thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Văn T, Phạm Thị Thu H cùng với Phạm Thị Kim T tham mưu, soạn thảo văn bản tạm dừng công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu số hóa năm 2016, trình Nguyễn Tiến H ký, trái quy định tại Điều 17, Điều 92 Luật Đấu thầu, Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ. Quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu sửa đổi đối với gói thầu số hóa năm 2016, lợi dụng chức vụ, quyền hạn là lãnh đạo tổ chuyên gia, phòng chuyên môn và theo chỉ đạo của Nguyễn Văn T, H cùng Phạm Thị Kim T thống nhất đưa thêm yêu cầu kết quả số hóa phải cập nhật hệ thống dữ liệu dùng chung trong khi thành phố Hà Nội chưa có hệ thống dùng chung; thỏa thuận, thông đồng với nhà thầu trong việc lập, điều chỉnh, bổ sung một số các tiêu chí kỹ thuật đã được áp dụng trong quá trình thí điểm vào Hồ sơ mời thầu sửa đổi tạo lợi thế cho Công ty Nhật Cường (Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh) trúng thầu gói thầu năm 2016, vi phạm Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, quy định về lập hồ sơ mời thầu; Thống nhất với Phạm Thị Kim T sử dụng hồ sơ mời thầu gói thầu năm 2016 mà Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh đã trúng thầu, đang thực hiện hợp đồng để tổ chức đấu thầu, tạo lợi thế cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu gói thầu năm 2017. Khi xác định khối lượng công việc của gói thầu chỉ xác nhận số tài liệu đã

được Scan, không xác định có hay không có hiệu đính dẫn đến việc thanh quyết toán hợp đồng vẫn chi trả cho doanh nghiệp phần công việc này, vi phạm Thông tư số 194 ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi số hóa tài liệu. Hành vi của Phạm Thị Thu H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Thu H thừa nhận hành vi nêu trên và thừa nhận Lê Duy T gửi Email các nội dung liên quan đến hồ sơ mời thầu gói thầu số hóa năm 2016 vào địa chỉ huongphamb6@gmail.com của H. Đồng thời xác nhận việc tạm dừng lựa chọn nhà thầu và cho Công ty Nhật Cường Software vào thực hiện thí điểm số hóa là không đúng theo quy định Luật Đấu thầu, tuy nhiên vẫn phải thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Đức Ch, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngoài ra, trong dịp tết 2018, đã mua sắm đồ dùng Tết trị giá 25 triệu đồng cho Sở Kế hoạch & Đầu tư bằng tiền của nhà thầu.

2.5. Hành vi của Lê Duy T, Giám đốc kinh doanh Công ty Đông Kinh:

Lê Duy T được Võ Việt H, Giám đốc Công ty Đông Kinh giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc thí điểm số hóa và trực tiếp thỏa thuận với Công ty Nhật Cường để tham gia, thực hiện 02 gói thầu số hóa do Sở Kế hoạch & Đầu tư làm chủ đầu tư. Trong quá thực hiện phải báo cáo và được sự đồng ý của Võ Việt H. Để đảm bảo trúng thầu, Lê Duy T đã trực tiếp gặp Nguyễn Văn T đặt vấn đề tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Nhật Cường tham gia gói thầu; thống nhất, trao đổi qua Email với Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H đưa các nội dung, tiêu chí kỹ thuật theo yêu cầu của Tuấn vào hồ sơ mời thầu sửa đổi; chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu cho các Công ty TECOTEC, Công ty Thiên Phúc, Công ty TELSOFT với mục đích làm "quân xanh" để đủ số lượng nhà thầu tham gia và bỏ giá thầu khi cần thiết nhằm tạo điều kiện cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu; thống nhất với Bùi Quang H lập "khống" Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm ERP số 06-2015/HĐPM/NC-MH ngày 28/12/2015 giữa Công ty Nhật Cường với Công ty TNHH Thương mại Minh Hoa, để đưa vào hồ sơ năng lực, tham gia đấu thầu; trực tiếp là đầu mối đại diện cho Công ty Đông Kinh trao đổi với Bùi Quang H về việc đấu thầu, chuyển nhượng phạm vi công việc (mua bán thầu) giữa Công ty Đông Kinh và Công ty Nhật Cường. Lê Duy T đã thực hiện hành vi thông thầu, gian lận và chuyển nhượng thầu trái phép trong hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại điểm b Khoản 3, điểm c Khoản 4, Khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Quá trình điều tra, Lê Duy T thừa nhận hành vi nêu trên, đồng thời khai nhận: Quá trình thực hiện 02 gói thầu số hóa, theo chỉ đạo của Bùi Quang H, T gửi các Email về danh sách, số tiền biếu tặng cho Bùi Quang H, Nguyễn Bảo Ngọc. Mỗi lần biếu tặng, H nhận tiền từ Ng hoặc giao cho T đến gặp Ng nhận tiền. H trực tiếp biếu tiền cho Giám đốc Sở còn Tuấn chịu trách nhiệm biếu tiền Phó Giám đốc và những người liên quan khác. T xác định trực tiếp đến phòng làm việc của Nguyễn Tiến H chúc tết, biếu 100 triệu đồng; dịp tết 2018, T đến phòng Đăng ký kinh doanh chúc tết, biếu Phạm Thị Kim T số tiền 30 triệu đồng; chúc

Tết Phạm Thị Thu H một chai rượu và tặng Sở Kế hoạch & Đầu tư 5 chậu hoa lan trị giá khoảng 25 triệu đồng.

2.6. Hành vi của Võ Việt H, Giám đốc Công ty Đông Kinh:

Võ Việt H là Giám đốc, trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Đông Kinh. Do Công ty Đông Kinh không đáp ứng được yêu cầu về hồ sơ mời thầu nên Võ Việt H đã hợp tác với Bùi Quang H, Tổng Giám đốc Công ty Nhật Cường và giao cho Lê Duy T trực tiếp thực hiện các gói thầu số hóa do Sở Kế hoạch & Đầu tư là chủ đầu tư. Quá trình thực hiện 02 gói thầu số hóa, Hùng đồng ý để Lê Duy T mua hồ sơ mời thầu, xây dựng hồ sơ dự thầu cho các Công ty TECOTEC, Công ty Thiên Phúc, Công ty TELSOFT để làm "quân xanh", tạo điều kiện cho Liên danh Nhật Cường - Đông Kinh trúng thầu, đồng thời trực tiếp liên hệ với hãng ABBYY để chuẩn bị thư hỗ trợ bán hàng của hãng để Lê Duy T đưa vào hồ sơ dự thầu của nhà thầu "quân xanh" là Công ty Tecotec. Trực tiếp ký kết hợp đồng chuyển nhượng trái phép với Công ty Nhật Cường. Võ Việt H đã thực hiện hành vi thông thầu, chuyển nhượng thầu trái phép trong hoạt động đấu thầu, thuộc các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại điểm b Khoản 3, Khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu.

Quá trình điều tra, Võ Việt H thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên và có đơn xin tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Trong giai đoạn truy tố, bà Lê Thị Khánh H (em họ H) có đơn đề nghị tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả theo nguyện vọng của H. Ngày 08/9/2021, bà Lê Thị Khánh H đã nộp 400 triệu đồng vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2.7. Hành vi của Bùi Quang H, Tổng Giám đốc Công ty Nhật Cường:

Quá trình thực hiện 02 gói thầu số hóa năm 2016, 2017 do Sở Kế hoạch & Đầu tư làm chủ đầu tư, Bùi Quang H chỉ đạo, thống nhất với Lê Duy T thực hiện hành vi thiết lập "quân xanh", trao đổi thống nhất với bên mời thầu trong quá trình tạo dựng hồ sơ mời thầu; chuyển nhượng trái phép 02 gói thầu số hóa. Đồng thời trực tiếp đặt vấn đề với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc dừng thầu trái với quy định của pháp luật. Hiện, bị can Bùi Quang H bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi Quang H, khi nào bắt được Bùi Quang H sẽ tiếp tục đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2.8. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Ch, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

Nguyễn Đức Ch được bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2020 và có mối quan hệ thân quen với Bùi Quang H, Tổng giám đốc Công ty Nhật Cường là công ty đang xây dựng các hệ thống phầm mềm dịch vụ công trên địa bàn thành phố năm 2016. Ngày 15/5/2016, sau khi Bùi Quang H gửi Email cho Nguyễn Đức Ch đề xuất lùi ngày đóng thầu đối với gói thầu số hóa năm 2016 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội làm chủ đầu tư, Nguyễn Đức Ch đã chỉ đạo Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội đình chỉ, dừng thực hiện gói thầu số hóa năm 2016, trái quy định tại Điều 17, Điều 92 Luật

Đấu thầu, Điều 123 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Sau đó, Nguyễn Đức Ch yêu cầu Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội phải lựa chọn công nghệ số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đảm bảo tích hợp với hệ thống dùng chung của Thành phố; chỉ đạo Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội trao đổi, làm việc với Công ty Nhật Cường Software (là một trong các công ty trong hệ thống Nhật Cường của Bùi Quang H) để thực hiện thí điểm số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, trước khi tiếp tục thực hiện gói thầu số hóa năm 2016. Nguyễn Đức Ch với chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo dừng thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 không đúng quy định của pháp luật, để cho Công ty Nhật Cường tham gia đấu thầu, trúng thầu và Công ty Nhật Cường đã thu lợi bất chính, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan công quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nguyễn Đức Ch cho rằng: Việc yêu cầu Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư đình chỉ, dừng thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 là đúng thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, đúng với tinh thần của UBND thành phố trong việc dừng tất cả các dự án về công nghệ thông tin để rà soát lại. Mặt khác, khi thực hiện gói thầu, Sở Kế hoạch & Đầu tư đã thực hiện không đúng các chỉ đạo của UBND thành phố, không thực hiện đúng các quy định, nghị định của Chính phủ và chưa được thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội. Việc đồng ý cho làm thí điểm số hóa vì có thông tin liên quan đến công nghệ mới, không liên quan đến gói thầu số hóa. Phủ nhận việc bị Bùi Quang H tác động, cho rằng không sử dụng Email chunghinhsu@gmail.com. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, các kết luận giám định và văn bản của các cơ quan chuyên ngành cùng lời khai của bị can Nguyễn Văn T, lời khai của bà Phan Lan T - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền Thông, ông Nguyễn Ngọc S là bác sỹ và là người phiên dịch tiếng Pháp cho Nguyễn Đức Ch trong thời gian chữa bệnh đã xác định có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức Ch vẫn sử dụng địa chỉ Email chunghinhsu@gmail.com từ đầu năm 2016 đến tháng 12/2019 để liên lạc, trao đổi thông tin với bà T và ông S; xác định đối với việc tổ chức thực hiện gói thầu số hóa năm 2016 do Sở Kế hoạch & Đầu tư làm chủ đầu tư và Giám đốc Sở là người có thẩm quyền quyết định nhưng Nguyễn Đức Ch - Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo dừng thầu là do Bùi Quang H tác động không có căn cứ pháp luật; xác định việc Nguyễn Đức Ch chỉ đạo lựa chọn công nghệ số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đảm bảo tích hợp với hệ thống dùng chung của Thành phố trong khi tại thời điểm bị cáo chỉ đạo cũng như hiện nay thành phố chưa hình thành cơ sở hệ thống dữ liệu dùng chung và tác động để Nhật Cường thực hiện thí điểm số hóa là tạo điều kiện để Công ty Nhật Cường tham gia đấu thầu và trúng thầu.

3. Về xác định hậu quả thiệt hại của vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành các quyết định trưng cầu giám định viên các Bộ chuyên ngành, giám định hậu quả thiệt hại đối với vụ án. Tuy nhiên, các Bộ chuyên ngành không kết luận về hậu quả vật chất của vụ án nên việc xác định hậu quả, thiệt hại theo nguyên tắc lấy tổng giá trị

thanh quyết toán trừ đi chi phí hợp lý, hợp lệ được quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, kết quả:

- Tổng giá trị thanh quyết toán gói thầu số hóa năm 2016 là 42.886.846.849 đồng - 24.513.765.790 đồng (là số tiền chi phí hợp lý, hợp lệ) = 18.373.081.059 đồng.

- Tổng giá trị thanh quyết toán gói thầu số hóa năm 2017 là 16.763.819.028 đồng - 8.608.118.592 đồng (là số tiền chi phí hợp lý, hợp lệ) = 8.155.700.436 đồng.

Tổng hậu quả thiệt hại của vụ án là **26.528.781.495** đồng.

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 486/2021/HSST, ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:***

I. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo: Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức Ch phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 222, các điểm s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2019.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H **42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ch **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án trong vụ án này.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

III. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275, các Điều 275, 288, 357, 468, 584, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015;

a) Buộc Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đông Kinh phải hoàn trả số tiền 6.663.509.772 đồng *(sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm linh chín nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng)* cho Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội.

b) Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội như sau:

- Tổng hợp phần trách nhiệm dân sự, nếu chia theo phần, buộc từng bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường như sau:

+ Buộc bị cáo Phạm Thị Kim T phải bồi thường cho Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội số tiền 3.515.506.219 đồng. Xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo Phạm Thị Kim T còn phải tiếp tục bồi thường 3.485.606.219 đồng *(ba tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, hai trăm mười chín đồng).*

+ Buộc bị cáo Phạm Thị Thu H phải bồi thường cho Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội số tiền 3.012.484.975 đồng. Xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị cáo Phạm Thị Thu H còn phải tiếp tục bồi thường 2.987.484.975 đồng *(hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng)*.

Đồng thời đã quyết định cho bị cáo Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H và các bị cáo khác trong vụ án có nghĩa vụ bồi thường có quyền yêu cầu Bùi Quang H và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nhật Cường bồi hoàn số tiền các bị cáo đã bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Duy T, Võ Việt H, Nguyễn Tiến H, quyết định về án phí, nhận định về các quan hệ kinh tế khác, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 04/01/2022, bị cáo Nguyễn Đức Ch kháng cáo kêu oan;

- Ngày 05/01/2022, bị cáo Phạm Thị Thu H kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự. Ngày 13/01/2022, bị cáo Phạm Thị Thu H kháng cáo bổ sung, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/02/2022, bị cáo Phạm Thị Thu H có văn bản rút kháng cáo về hình phạt. Ngày 15/3/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 15/2022/HS-PT đối với kháng cáo bị cáo Phạm Thị Thu H về hình phạt.

- Ngày 13/01/2022, bị cáo Phạm Thị Kim T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã nhận thức rõ vi phạm, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình, người thân nộp số tiền 3.485.606.219 đồng *(ba tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, hai trăm mười chín đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Phạm Thị Thu H và Nguyễn Đức Ch.

- Bị cáo Phạm Thị Thu H ngoài việc giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét phần trách nhiệm dân sự còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã nhận thức rõ vi phạm, ăn năn hối cải, đã

tác động để gia đình, người thân nộp số tiền 2.987.484.975 đồng *(hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Nguyễn Đức Ch.

- Bị cáo Nguyễn Đức Ch thừa nhận các hành vi mà bản thân đã thực hiện, nhận trách nhiệm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào hành vi của bị cáo, các thành tích mà bị cáo và cha mẹ bị cáo đã đạt được, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H.

- Gia đình hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H xuất trình các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, phù hợp với lời trình bày của hai bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm

+ Đối với kháng cáo của hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H về phần trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã quyết định mức bồi thường với từng bị cáo căn cứ mức độ lỗi, vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án là phù hợp; mặt khác, bị cáo T và H cũng đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với từng bị cáo và xử phạt bị cáo T 04 năm 06 tháng tù, bị cáo H 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và xem xét đề nghị của bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức Ch: Có đủ căn cứ xác định bị cáo khi làm Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã có hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội dẫn đến việc dừng hoạt động mở thầu trái pháp luật. Khẳng định bị cáo có mối quan hệ thân quen với Bùi Quang H và Công ty Nhật Cường, có hành vi tác động để Công ty Nhật Cường tham gia và trúng thầu trái pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật, bị cáo không oan; xử phạt bị cáo 03 năm tù là không nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu thể hiện bản thân và gia đình có nhiều công lao, thành tích với đất nước và xã hội, đã thừa nhận các hành vi mà bản thân đã thực hiện, nhận trách nhiệm cá nhân... thể hiện việc khai báo thành khẩn là những tình tiết mới có tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng thêm điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Các luật sư bào chữa cho hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa về việc giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc thêm về giá trị thiệt hại và mức bồi thường cho mỗi bị cáo. Hai bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư.

- Các luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Ch sau khi phân tích bối cảnh, chức năng, nhiệm vụ, động cơ, mục đích của bị cáo; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đặc biệt là công lao của bị cáo đối với sự phát triển và những thành tựu về Kinh tế - Xã hội mà thủ đô Hà Nội đạt được trong thời gian bị cáo giữ chức vụ làm Chủ tịch thành phố; phân tích một số vấn đề về tố tụng và cho rằng có vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm... đã nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất, có luật sư còn đề nghị không áp dụng hình phạt tù mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Đức Ch nhất trí với quan điểm bào chữa của các luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I]. Về tố tụng*:*

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức Ch, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị Kim T trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Phạm Thị Thu H có kháng cáo hợp lệ khi đề nghị giảm nhẹ hình phạt nhưng sau đó đã rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã nộp tiền bồi thường, bị cáo tiếp tục đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự để xem xét đề nghị của bị cáo trong quá trình xét xử vụ án.

[3] Về những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám định, người làm chứng trong vụ án. Tuy nhiên, một số người đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vắng mặt không có lý do và họ không có kháng cáo với bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[4] Trong đơn giải trình kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Ch và người bào chữa cho bị cáo cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm có một số vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Hội

đồng xét xử xét thấy:

- Việc Kiểm sát viên không tiến hành hỏi cung khi bị cáo kêu oan: Tại các Biên bản ghi lời khai ngày 21/8/2020 (BL 13145 - 13147), ngày 11/01/2021 (BL 13148 -131412) đều có mặt Kiểm sát viên tham gia; tại Biên bản hỏi cung ngày 24/7/2021 (BL 131413 - 131418) ngoài Điều tra viên, Kiểm sát viên còn có mặt Luật sư Nguyễn Văn Tú tham gia.

- Việc lấy lời khai của Nguyễn Đức Ch với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng: Trong khi chưa khởi tố bị can, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của Nguyễn Đức Ch là người làm chứng và là người liên quan là phù hợp; phương pháp lấy lời khai không trái pháp luật và không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

- Việc không đối chất giữa Nguyễn Đức Ch với Nguyễn Văn T: Việc đối chất là không cần thiết, bởi lẽ: Về cơ bản các lời khai của Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Ch phù hợp với nhau, ngoài ra để xác định sự thật của vụ án và hành vi của mỗi bị cáo, cơ quan tiến hành tố tụng còn căn cứ các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc sử dụng bản án đã kết án bị cáo về tội "Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước" của Tòa án cấp sơ thẩm: Bản án nêu trên là bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ viện dẫn quyết định về tội danh để bổ sung thêm cho nhận định của mình, hoàn toàn không xét lại nội dung và các quyết định của bản án này, việc làm đó không vi phạm điều cấm của pháp luật

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận quan điểm của bị cáo và người bào chữa cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

II. Về nội dung:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H về phần trách nhiệm dân sự.

Cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc xác định thiệt hại trong vụ án, và trách nhiệm dân sự của mỗi bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành các quyết định trưng cầu các Bộ chuyên ngành cử giám định viên để giám định hậu quả thiệt hại đối với vụ án. Tuy nhiên, các giám định viên không không kết luận về hậu quả vật chất của vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 của Liên ngành Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp để tiến hành xác định giá trị thiệt hại theo nguyên tắc: Lấy tổng giá trị mà Sở kế hoạch & đầu tư Hà Nội đã thanh quyết toán trừ đi chi phí hợp lý, hợp lệ trong quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể:

Đối với gói thầu số hóa năm 2016: Tổng giá trị thanh quyết toán gói thầu số hóa năm 2016 là 42.886.846.849 đồng - 24.513.765.790 đồng (là số tiền chi phí chi phí hợp lý, hợp lệ mà Công ty Đông Kinh đã thực hiện) = 18.373.081.059 đồng là số tiền thiệt hại thực tế.

Đối với gói thầu số hóa năm 2017: Tổng giá trị thanh quyết toán gói thầu số hóa năm 2017 là 16.763.819.028 đồng - 8.608.118.592 đồng (là số tiền chi phí chi phí hợp lý, hợp lệ mà Công ty Đông Kinh đã thực hiện) = 8.155.700.436 đồng là số tiền thiệt hại thực tế.

Từ đó, xác định tổng hậu quả thiệt hại của vụ án là (18.373.081.059 đồng + 8.155.700.436 đồng) = **26.528.781.495** đồng là đảm bảo khách quan, chính xác, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi cố ý làm trái pháp luật của các bị cáo dẫn đến thiệt hại tài sản của Nhà nước. Do Bùi Quang H - Tổng giám đốc Công ty Nhật Cường đang bỏ trốn, Công ty Nhật Cường dù chưa giải thể hoặc làm thủ tục phá sản nhưng thực tế không hoạt động, tài khoản trong ngân hàng gần như không còn. Vì vậy, để đảm bảo thu hồi lại tài sản của Nhà nước được kịp thời, Tòa án cấp sơ thẩm ngoài việc buộc Công ty Đông Kinh phải nộp lại số tiền lợi nhuận do thực hiện hợp đồng trúng thầu trái pháp luật, đã buộc các bị cáo phạm tội "Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng", trong đó có bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H cùng có nghĩa vụ bồi thường, số tiền bồi thường của mỗi bị cáo dựa trên cơ sở mức độ lỗi, vị trí, vai trò của họ trong vụ án, đồng thời dành quyền cho các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường có quyền yêu cầu Bùi Quang H và Công ty Nhật Cường hoàn trả hoặc khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền là phù hợp.

[2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim T và đề nghị của bị cáo Phạm Thị Thu H về việc giảm hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã kết án hai bị cáo về tội: Vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng là chính xác đúng pháp luật; đã đánh giá đúng vai trò, vị trí, tính chất, mức độ, hậu quả về hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, nên xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T mức án 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, trong vụ án này, hai bị cáo là cấp dưới, có yếu tố phụ thuộc nên phải thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên (cũng là các bị cáo trong vụ án) dẫn đến có hành vi phạm tội. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hai bị cáo luôn khai báo thành khẩn và thực sự tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đặc biệt, trước và trong phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo đã tác động đến gia đình, người thân để bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại thuộc nghĩa vụ của mình theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể: Bị cáo Phạm Thị Kim T đã nộp số tiền 3.485.606.219 đồng *(ba tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, hai trăm mười chín đồng)*; bị cáo Phạm Thị Thu H đã nộp số tiền 2.987.484.975 đồng *(hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng)*. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm, có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo sớm thu hồi lại tài sản cho Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm cho hai bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim T và đề nghị của bị cáo Phạm Thị Thu H, đề nghị của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao Hà Nội tại phiên tòa để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử còn xét thấy: Về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của bị cáo T trong vụ án có cao hơn bị cáo H (Tổ trưởng - Tổ phó), tuy nhiên không đáng kể, cùng thực hiện tội phạm do bị chỉ đạo của cấp trên. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ giảm mức hình phạt cho bị cáo T nhiều hơn bị cáo H, đảm bảo sự công bằng giữa hai bị cáo.

Quan điểm bào chữa của các luật sư cho hai bị cáo đã được thể hiện bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo và đề nghị của bị cáo Nguyễn Đức Ch:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã xác định: Đối với gói thầu số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp năm 2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội là chủ đầu tư và người có thẩm quyền quyết định là Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội. Gói thầu trên đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội thông báo mời thầu công khai từ ngày 15/4/2016, được đăng tải công khai trên Báo Đấu thầu số 70 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi đủ điều kiện, Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội quyết định việc mở thầu sẽ được tổ chức vào hồi 10 giờ ngày 16/5/2016. Đến thời điểm mở thầu, đã có 04 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu và đủ các điều kiện để mở thầu theo quy định (không có Công ty Nhật Cường), không có nhà thầu nào khiếu nại, tố cáo, đề nghị giải quyết kiến nghị liên quan đến gói thầu. Tuy nhiên, do có mối quan hệ với Bùi Quang H - Tổng giám đốc Công ty Nhật Cường và Công ty Nhật Cường thông qua các dự án mà Công ty Nhật Cường đã thực hiện tại Công an Hà Nội (giai đoạn bị cáo giữ chức vụ lãnh đạo của Công an Hà Nội) và các dự án mà Công ty Nhật Cường đã và đang thực hiện (khi bị cáo giữ chức vụ Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội). Với động cơ và mục đích tạo điều kiện cho Công ty Nhật Cường tham gia gói thầu, ngay sau khi nhận Email của Bùi Quang H (Email Huy gửi bị cáo hồi 18h48/) ngày 15/5/2016 bị cáo Nguyễn Đức Ch là người đang giữ chức vụ Chủ tịch UBND thành phố đã gọi 02 cuộc điện thoại cho ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội (cuộc 1: 18h58/ thời lượng 52 giây, cuộc 2: 19h06/, thời lượng 65 giây), đầu giờ sáng ngày 16/5/2016 (ngày mở thầu) tiếp tục gọi cuộc thứ 3 (hồi 07h28/, thời lượng 107 giây) chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội không tiến hành mở thầu, dẫn đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội phải ra thông báo dừng việc mở thầu trái pháp luật.

Ngoài việc chỉ đạo lãnh đạo Sở Kế hoạch & Đầu tư không mở thầu, bị cáo còn đưa ra yêu cầu phải đảm bảo tích hợp với hệ thống dùng chung của Thành phố trong khi tại thời điểm đó và sau khi Công ty Nhật Cường thực hiện xong hợp đồng của gói thầu thì thành phố Hà Nội vẫn chưa hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung. Ngay sau khi nhận được Email của Bùi Quang H vào ngày 30/7/2016 thì ngày 31/7/2016 bị cáo đã yêu cầu Sở kế hoạch & Đầu tư Hà Nội phải đưa công nghệ số hóa ABBYY mà Nhật Cường đã làm xong thủ tục độc quyền phân phối vào gói thầu số hóa cơ sở dữ liệu doanh nghiệp đồng thời giới thiệu để Công ty Nhật Cường vào làm thí điểm công tác số hóa hồ sơ đăng ký

doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, từ đó tạo lợi thế và điều kiện cho Công ty Nhật Cường tham gia đấu thầu và trúng thầu trái pháp luật.

Hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như đã nêu tại phần nội dung vụ án.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Đức Ch với chức vụ là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã lợi dụng chức vụ quyền hạn can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu, là hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013. Hành vi của bị cáo đã can thiệp trái phép đến hoạt động bình thường của Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, ảnh hưởng xấu đến việc lựa chọn nhà thầu, dẫn đến việc lựa chọn nhà thầu thiếu khách quan, công bằng, minh bạch, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước. Những hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của Bộ luật Hình sự, gây bức xúc trong xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999, có hình phạt tù từ 01 năm đến 03 năm là chính xác, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của bị cáo Nguyễn Đức Ch và những người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho xã hội. Đồng thời có xét đến việc trong quá trình công tác, bị cáo có rất nhiều thành tích, được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất, Huân chương Lao động hạng nhất, 02 Huân chương Chiến công hạng nhất, 02 Huân chương Chiến công hạng ba; Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng nhất; Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng nhì; Huy chương vì An ninh tổ quốc; 02 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều bằng khen của Bộ Công an, Công an thành phố Hà Nội và nhiều kỷ niệm chương trong các lĩnh vực "Bảo vệ pháp chế", "Vì sự nghiệp tư pháp", "Vì sức khoẻ toàn dân", "Vì sự nghiệp phát triển phụ nữ Việt nam"; "Vì sự nghiệp báo chí", "Vì sự nghiệp ngoại giao"... Từ năm 1996 đến năm 2019, bị cáo có 20 năm là Chiến sỹ thi đua cơ sở; 02 năm là Chiến sỹ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân; 01 năm là chiến sỹ thi đua toàn quốc. Đặc biệt, năm 2004, bị cáo được Chủ tịch nước tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Do đó đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không thành khẩn khai báo, không nhận tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận các hành vi mà bản thân đã thực hiện, khai báo thành khẩn, nhận trách nhiệm cá nhân, thay đổi nhận thức so với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo đã thu thập và xuất trình thêm rất nhiều tài liệu thể hiện bản thân và gia đình bị cáo có công lao với đất nước, có nhiều đóng góp cho xã hội, được các cấp ủy Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành, Tổ chức chính trị - Chính trị xã hội khen thưởng, nhiều văn bản của các tổ chức, cá nhân ghi nhận sự đóng góp của cá nhân và gia đình bị cáo với xã hội trong việc thiện nguyện. Đây là những tình tiết mới có tại phiên tòa phúc thẩm. Bị

cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo từ năm 2015, đã và đang trong quá trình điều trị. Do đó, Hội đồng xét xử đồng thuận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, chấp nhận đề nghị của bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Việc giảm hình phạt cho bị cáo còn nhằm phù hợp với "Nguyên tắc xử lý" đối với người phạm tội được quy định tại đoạn 2 điểm đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự "khoan hồng với người thành khẩn khai báo...", giúp bị cáo có nhận thức đúng đắn hơn nữa về chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, từ đó an tâm, tích cực cải tạo, sớm trở về với gia đình và tái hòa nhập xã hội.

Do bị cáo đã thừa nhận hành vi, thừa nhận trách nhiệm của mình; bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo đều có cùng quan điểm là đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, các quan điểm của Luật sư bào chữa về việc bị cáo bị oan và các vấn đề liên quan không cần thiết phải đánh giá, nhận định tại bản án này. Văn bản bào chữa của các luật sư đã gửi sẽ được Hội đồng xét xử lưu tại hồ sơ vụ án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H đã tác động gia đình nộp bồi thường toàn bộ số tiền mà các bị cáo có nghĩa vụ theo quyết định của bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận tại phần quyết định của bản án.

[4] Về vật chứng: Hiện chiếc Ipad của bị cáo do các luật sư xuất trình tại phiên tòa sơ thẩm đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ chuyển đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để làm thủ tục trả lại cho bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo, các bị cáo Nguyễn Đức Ch, Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H không phải chịu.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Ch, Phạm Thị Kim T và đề nghị của bị cáo Phạm Thị Thu H về việc giảm hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kim T và bị cáo Phạm Thị Thu H về phần trách nhiệm dân sự.

1. Sửa quyết định về hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 486/2021/HSST, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 281 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm s, v, x, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ch **02** (hai) năm tù về tội: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 442 ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020.

1.2. Áp dụng khoản 3 Điều 222, các điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 (với bị cáo T), khoản 2 Điều 54 (với bị cáo H), Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H.

1.2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T **03 (ba**) năm tù về tội: Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2019.

1.2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H **02 (hai) năm 08** (tám) tháng tù về tội: Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên quyết định về trách nhiệm dân sự đối với hai bị cáo Phạm Thị Kim T và Phạm Thị Thu H tại bản án hình sự sơ thẩm số 486/2021/HSST, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2.1. Ghi nhận bị cáo Phạm Thị Kim T đã nộp số tiền 3.485.606.219 đồng *(ba tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, hai trăm mười chín đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (theo 07 Biên lai thu tiền số AA/2020/0062492 ngày 09/6/2022 với số tiền 50.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số AA/2020/0064591 ngày 22/6/2022 với số tiền 250.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số AA/2020/0064664 ngày 05/7/2022 với số tiền 200.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số AA/2020/0064701 ngày 11/7/2022 với số tiền 100.000.000 đồng; Các Biên lai thu tiền cùng ngày 12/7/2022: Số AA/2020/0064714 với số tiền 900.000.000 đồng; số AA/2020/0064717 với số tiền 500.000.000 đồng; số AA/2020/0064720 với số tiền 1.485.606.219 đồng). Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2.2. Ghi nhận bị cáo Phạm Thị Thu H đã nộp số tiền 2.987.484.975 đồng *(hai tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi lăm đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (theo 04 Biên lai thu tiền số: AA/2020/0064696 ngày 08/7/2022 với số tiền 500.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số AA/2020/0064 696 với số tiền 500.000.000 đồng; Biên lai thu tiền số AA/2020/0064 với số tiền 1.000.000.000 đồng và Biên lai thu tiền số AA/2020/0064721 với số tiền 1.487.484.075 đồng, cùng ngày 12/7/2022). Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường xong theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2.3. Các bị cáo Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Thu H có quyền yêu cầu Bùi Quang H và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nhật Cường bồi

hoàn số tiền các bị cáo đã bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

3. Về vật chứng: Chuyển đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội 01 chiếc Ipad, tình trạng còn nguyên niêm phong, để trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Ch theo quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam B14 - Bộ Công an;
- Trại giam Thanh Phong - Bộ Công an;
- Trại Tạm giam T16 - Bộ Công an;
- Các bị cáo Chung, T, H
(Theo địa chỉ giam giữ);
- Người bào chữa (Theo địa chỉ).
- Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh